

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



-----o0o-----

## BẢN CÁO BẠCH

### CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN LUYỆN KIM MÀU

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0700382548 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 03 tháng 08 năm 2009, thay đổi lần thứ 03 ngày 23 tháng 04 năm 2012)

### NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

### TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số: ...04./QĐ-SGDHN do...SGDHN ngày .08 tháng .01 năm 2014)

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI**

### CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN LUYỆN KIM MÀU

Địa chỉ: Tổ 4, phường Quang Trung, thành phố Phú Lý, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 0351.3851035

Fax: 0351.3855296

Website: [www.luyenkimmau.com.vn](http://www.luyenkimmau.com.vn)

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHỨNG KHOÁN HAMICO

Địa chỉ: Số 15 lô B tòa nhà Ngôi Sao, khu Đô thị mới Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3540 1398 – Fax: (04) 3540 1399

Website: [www.chungkhoanhamico.com.vn](http://www.chungkhoanhamico.com.vn)

**PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Bà: Tạ Mỹ Dung**

Chức vụ: Kế toán trưởng

Địa chỉ: Tổ 4, phường Quang Trung, thành phố Phú Lý, tỉnh Hà Nam.

Điện thoại: 0351.3883388

Fax: 0351.3855296



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN LUYỆN  
KIM MÀU**

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN  
SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

<b>Tên cổ phiếu</b>	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Khoáng sản luyện kim màu
<b>Loại cổ phiếu</b>	: Cổ phiếu phổ thông
<b>Mệnh giá</b>	: 10.000 đồng/cổ phiếu
<b>Tổng số lượng niêm yết</b>	: 15.688.000 cổ phiếu
<b>Tổng giá trị niêm yết</b>	: 156.880.000.000 đồng (theo mệnh giá)

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHỨNG KHOÁN HAMICO**

Địa chỉ : Số 15 lô B tòa nhà Ngôi Sao, khu Đô thị mới Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3540 1398 – Fax: (04) 3540 1399

Website : [www.chungkhoanhamico.com.vn](http://www.chungkhoanhamico.com.vn)

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC**

TP.HCM – CHI NHÁNH HÀ NỘI

P.24.2, Lầu 24, Lô E9, Tòa nhà Vimeco, Phạm Hùng - Q.Cầu Giấy

Điện thoại: (04) 3782 0045 Fax: (04) 3782 0048

**MỤC LỤC**

<b>PHẦN I</b> .....	<b>5</b>
<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN</b> .....	<b>5</b>
1.1. Rủi ro về biến động kinh tế.....	5
1.2. Rủi ro biến động chứng khoán.....	6
1.4. Rủi ro đặc thù .....	6
1.5. Rủi ro về Pháp luật .....	7
1.6. Rủi ro khác.....	7
<b>PHẦN II</b> .....	<b>8</b>
<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH</b> .....	<b>8</b>
2.1 Tổ chức niêm yết.....	8
2.2 Tổ chức tư vấn .....	8
<b>PHẦN III</b> .....	<b>9</b>
<b>CÁC KHÁI NIỆM</b> .....	<b>9</b>
<b>PHẦN IV</b> .....	<b>11</b>
<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT</b> .....	<b>11</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	11
1.1. Giới thiệu về Công ty .....	11
1.2. Lịch sử hình thành và phát triển.....	11
1.3 Quá trình tăng vốn.....	12
2.1 Sơ đồ:.....	16
2.2 Diễn giải sơ đồ .....	16
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:.....	16
3.1 Sơ đồ:.....	16
3.2 Diễn giải sơ đồ .....	16
3.2 Diễn giải sơ đồ .....	17
4. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 26/12/2013. Danh sách công ty mẹ và công ty con và công ty liên kết của tổ chức niêm yết.....	20
4.1 Cơ cấu cổ đông của Công ty đến thời điểm ngày 26/12/2013 .....	20
4.2 Cổ đông sáng lập tại ngày 26/12/2013.....	20
4.3 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại thời điểm ngày 26/12/2013.....	20
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con, những công ty mà CTCP Khoáng sản luyện kim màu đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc quyền chi phối.....	21
5.1 Danh sách công ty mẹ.....	21
5.2 Danh sách công ty con.....	21
5.3 Danh sách công ty liên kết.....	21
6 Hoạt động kinh doanh .....	21
6.1 Các hoạt động kinh doanh .....	21
6.1.1 Hoạt động sản xuất .....	21

6.1.2 Hoạt động hợp tác đầu tư trong lĩnh vực khai khoáng .....	24
6.1.3 Hoạt động thương mại.....	26
6.2 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm .....	26
6.2 Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào .....	31
6.3 Cơ cấu chi phí.....	33
6.4 Trình độ công nghệ.....	34
6.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới: .....	36
6.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ: .....	36
6.7 Hoạt động Marketing .....	37
6.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	37
6.9 Một số hợp đồng tiêu biểu đã, đang thực hiện hoặc đã được ký kết .....	38
7 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	38
7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2011, năm 2012 và 09 tháng năm 2013.....	38
7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo. 40	
8 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	41
9 Chính sách đối với người lao động .....	43
10 Chính sách cổ tức.....	44
11 Tình hình hoạt động tài chính.....	45
11.1 Các chỉ tiêu cơ bản .....	45
11.2 – Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	49
12 Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng .....	50
12.1 Danh sách .....	50
12.2 Sơ yếu lý lịch.....	51
13 Tài sản.....	58
14 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2013-2015.....	60
14.1 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.....	60
14.2 Định hướng phát triển chiến lược của Công ty .....	62
15 Đánh giá của Tổ chức tư vấn niêm yết về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	64
16 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết .....	64
17 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết: .....	64
PHẦN V.....	64
CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....	64
1. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông .....	64
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.....	64
4. Tổng số chứng khoán niêm yết: 15.688.000 cổ phiếu.....	65
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành:.....	65

---

6. Phương pháp tính giá: .....	65
<b>PHẦN VI .....</b>	<b>67</b>
<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....</b>	<b>67</b>
1. TỔ CHỨC TƯ VẤN .....	67
2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN.....	68
<b>PHẦN VII.....</b>	<b>69</b>
<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>69</b>

**PHẦN I****CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN**

*Các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và/hoặc giá cả chứng khoán niêm yết của Công ty.*

**1.1. Rủi ro về biến động kinh tế****✚ Tốc độ phát triển kinh tế và các ngành liên quan**

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2011 tổng sản phẩm trong nước (GDP) cả nước ước tính tăng 5,89% so với cùng kỳ năm ngoái, mức tăng này thấp hơn gần 1% so với 6,78% của năm trước, Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng trưởng 4% so với năm trước, đóng góp 0,66% vào mức tăng GDP chung của nền kinh tế. Khu vực dịch vụ tăng trưởng 6,99%, đóng góp 2,91%, còn khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,53%, đóng góp 2,32%.

Năm 2012, GDP tăng 5,03% so với cùng kỳ năm 2011. Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp khó khăn, chính phủ tập trung thực hiện mục tiêu ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô thì mức tăng như vậy là hợp lý. Trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,72%, đóng góp 0,44 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,52%, đóng góp 1,89 điểm phần trăm, khu vực dịch vụ tăng 6,42%, đóng góp 2,7 điểm phần trăm.

Tăng trưởng kinh tế năm 2012 đạt mức thấp do hầu hết các ngành, lĩnh vực gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Tốc độ tăng của ngành này chậm hơn cùng kỳ năm trước và hoạt động xây dựng giảm dẫn đến tốc độ tăng của khu vực công nghiệp và xây dựng năm nay tăng chậm so với cùng kỳ năm trước, từ đó ảnh hưởng đến mức tăng trưởng chung của nền kinh tế.

Theo Tổng cục thống kê tổng sản phẩm trong nước (GDP) 9 tháng đầu năm 2013 tăng 5,14% so với cùng kỳ năm 2012.

Nhu cầu sử dụng nguyên liệu khoáng sản trong sản xuất của nhiều ngành công nghiệp như công nghiệp vật liệu xây dựng, công nghiệp nhiệt điện, công nghiệp chế tạo máy, công nghiệp luyện kim, v/v... chịu ảnh hưởng từ những biến động tăng hoặc giảm của tốc độ phát triển kinh tế trên nhiều quy mô khác nhau. Các sản phẩm của Công ty được tiêu thụ ở trong nước nên bất kỳ sự biến động nào của tình hình kinh tế trong nước cũng ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các yếu tố tích cực của nền kinh tế và ngành cũng đang và sẽ ảnh hưởng tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Có thể nói trong thời gian tới, các yếu tố kinh tế vĩ mô nhìn chung sẽ ảnh hưởng một cách tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**✚ Tỷ giá hối đoái, lãi suất và lạm phát:**

Những sản phẩm của Công ty đều bán trong nước, nên sự thay đổi nào về tỷ giá sẽ ít gây ra những biến động trong sản xuất kinh doanh cho Công ty. Mặt khác, do trong cơ cấu vốn để tài trợ cho các dự án cũng như phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh luôn có yếu tố vay nợ nên bất kỳ sự thay đổi nào của lãi suất trên thị trường cũng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong thời gian qua lãi suất

cho vay của các ngân hàng có xu hướng giảm, đây là tín hiệu tích cực cho sự phục hồi của nền kinh tế. Trong ngắn hạn yếu tố lãi suất chưa thực sự ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất của Công ty do ban lãnh đạo Công ty luôn có được sự chủ động và những điều chỉnh kịp thời trong công tác điều hành. Tuy nhiên, trong dài hạn, cùng với sự phục hồi của nền kinh tế và tình hình lãi suất trên thị trường biến động ngày càng phức tạp là một yếu tố rủi ro sẽ tác động không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **1.2. Rủi ro biến động chứng khoán**

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết, giá cổ phiếu của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng rất lớn từ biến động chung của thị trường chứng khoán, biến động trên các thị trường liên quan như vàng, ngoại tệ, chịu ảnh hưởng từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, những thay đổi trong chính sách điều hành của các cơ quan quản lý có liên quan như Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các Sở Giao dịch... Do vậy, cổ phiếu của Công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có khả năng biến động lớn, từ đó có thể ảnh hưởng đến các kế hoạch huy động vốn và làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty..

### **1.3. Rủi ro trong quá trình tăng vốn**

Trong năm 2011, 2012 Công ty đã thực hiện tăng vốn 3 lần từ 2.000.000.000 đồng lên 156.880.000.000 đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu. Hình thức góp vốn bằng tiền mặt, tài sản và bù trừ công nợ. Việc tăng vốn và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh trong một thời gian ngắn có thể khiến công ty gặp nhiều khó khăn trong hoạt động quản trị điều hành và đảm bảo khả năng sinh lợi trên vốn tối ưu cho các cổ đông. *(Thông tin chi tiết xem tại mục quá trình tăng vốn)*

### **1.4. Rủi ro đặc thù**

#### **✚ Rủi ro từ tự nhiên**

Do đặc điểm của ngành nghề, hoạt động sản xuất kinh doanh chịu ảnh hưởng rất lớn vào các điều kiện tự nhiên nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty. Mặc dù Công ty đã có những nghiên cứu, khảo sát đánh giá nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh nhưng cũng không thể tránh khỏi những biến động bất thường về địa chất, chất lượng khoáng sản, điều kiện thời tiết, nguyên vật liệu đầu vào...có ảnh hưởng đến chất lượng nguyên liệu đầu ra của Công ty đồng thời làm tăng chi phí khai thác, chế biến, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh. Ngoài ra những biến động của thời tiết như mưa, bão lụt, hạn hán cũng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngành công nghiệp khoáng sản và luyện kim, vật liệu xây dựng còn phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố môi trường, vấn đề bảo vệ tài nguyên môi trường, xử lý chất thải sau khai thác là một thách thức không nhỏ đối với Công ty. Sức ép về sự gia tăng của các khoản phí, phí tài nguyên môi trường, phí xử lý chất thải, tiền thuê đất, phí khai thác tận thu khoáng sản... ngày càng cao cũng làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

#### **✚ Rủi ro về giấy phép khai thác mỏ và luyện kim.**

Thời hạn khai thác các mỏ của Công ty phụ thuộc vào chính sách quản lý và khai thác tài nguyên khoáng sản của Nhà nước trong từng thời kỳ. Ngoài ra nếu hoạt động khai thác của Công ty không đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật bắt buộc cũng có thể sẽ không được gia hạn giấy phép khai thác hoặc bị rút giấy phép trước thời hạn. Rủi ro về việc bị rút hoặc không gia hạn giấy phép khai thác mỏ từ phía Công ty về mặt thực tế là không nhiều do năng lực và chất lượng kỹ thuật khai thác của Công ty hoàn toàn đáp ứng được các yêu cầu chuyên môn. Rủi ro từ các chính sách của Nhà nước về thời hạn cấp phép khai thác mỏ là một rủi ro cần được tính đến trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Luyện kim đòi hỏi phải có trình độ chuyên môn về công nghệ cao, máy móc thiết bị tiên tiến hiện đại, có độ an toàn cao. Luyện kim là lĩnh vực luôn tiềm ẩn những yếu tố rủi ro cao về con người. Tai nạn sẽ rất dễ xảy ra nếu công ty không có quy trình đảm bảo an toàn lao động tốt đối với người lao động. Chính vì vậy, yếu tố rủi ro về con người trong quá trình vận hành dây chuyền luyện kim là rất lớn, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **1.5. Rủi ro về Pháp luật**

Các công ty trong ngành chịu ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách Nhà nước như định hướng phát triển ngành khoáng sản, vật liệu xây dựng những ưu đãi, khuyến khích hay hạn chế, các chính sách về thuế, về tài nguyên và quản lý môi trường. Bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách trên đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong lợi nhuận.

Là doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành Hà Nội, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật về Luật Doanh nghiệp, các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt là trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra, bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

### **1.6. Rủi ro khác**

Là một nhân tố trong tổng thể chung của nền kinh tế - xã hội, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro bất khả kháng như rủi ro hỏa hoạn, thiên tai, dịch họa... Những rủi ro này có thể xảy ra và gây ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



---

**PHẦN II**

---

**NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH****2.1 Tổ chức niêm yết**

<b>Ông: Vũ Minh Thành</b>	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
<b>Ông: Hoàng Văn Chung</b>	Chức vụ: Tổng Giám đốc
<b>Bà: Tạ Mỹ Dung</b>	Chức vụ: Kế toán trưởng
<b>Bà: Lương Thị Lan Hương</b>	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

**2.2 Tổ chức tư vấn**

<b>Ông: Đinh Ngọc Dương</b>	Chức vụ: Tổng giám đốc
-----------------------------	------------------------

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng khoán Hamico tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Khoáng sản luyện kim màu. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Khoáng sản luyện kim màu cung cấp.

---

**PHẦN III**

---

**CÁC KHÁI NIỆM**

**1/ “Công ty”:** Công ty cổ phần Khoáng sản luyện kim màu được thành lập theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0700382548 Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 03 tháng 08 năm 2009, thay đổi lần thứ 03 ngày 23 tháng 04 năm 2012 . Công ty được chuyển đổi tên từ Công ty cổ phần nhựa Hamico thành Công ty cổ phần Khoáng sản Đại Hoàng và sau đó đổi tên thành Công ty cổ phần Khoáng sản Luyện kim màu.

**2/ “ Bản cáo bạch”:** Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.

**3/ “Cổ phần”:** Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.

**4/ “Cổ phiếu”:** Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty.

**5/ “Cổ đông”:** Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

**6/ “Cổ tức”:** Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.

**7/ “Đại hội đồng cổ đông”:** Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Khoáng sản luyện kim màu.

**8/ “Hội đồng quản trị”:** Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Khoáng sản luyện kim màu.

**9/ “Ban kiểm soát”:** Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Khoáng sản luyện kim màu.

**10/“Ban Giám đốc”:** Ban Giám đốc của Công ty cổ phần Khoáng sản luyện kim màu.

**11/“Vốn điều lệ”:** Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.

**12/“Tổ chức niêm yết”:** Công ty cổ phần Khoáng sản luyện kim màu.

**13/“Tổ chức kiểm toán”:** Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ tin học TP.HCM – chi nhánh Hà Nội.

**14/“Tổ chức tư vấn”:** Công ty cổ phần Chứng khoán Hamico

Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

<b>KSK</b>	Công ty cổ phần Khoáng sản luyện kim màu
<b>DHĐCĐ</b>	Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Khoáng sản luyện kim màu.
<b>HĐQT</b>	Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản luyện kim màu
<b>BKS</b>	Ban kiểm soát Công ty cổ phần Khoáng sản luyện kim màu
<b>GD</b>	Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản luyện kim màu
<b>BGD</b>	Ban Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản luyện kim màu
<b>CBCNV</b>	Cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Khoáng sản luyện kim màu
<b>TNDN</b>	Thu nhập doanh nghiệp
<b>TSCĐ</b>	Tài sản cố định
<b>TSLĐ</b>	Tài sản lưu động
<b>VSCH</b>	Vốn chủ sở hữu
<b>Giấy CNĐKKD</b>	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
<b>Số CMND</b>	Số chứng minh nhân dân
<b>WTO</b>	Tổ chức Thương mại Thế giới
<b>UBCKNN</b>	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
<b>HNX</b>	Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
<b>BCTC</b>	Báo cáo tài chính
<b>CTCP</b>	Công ty cổ phần

**PHẦN IV****TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT****1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu về Công ty**

- Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN LUYỆN KIM MÀU**
- Tên giao dịch quốc tế : **Mineral Ferrous Metallurgy Joint Stock Company**
- Tên viết tắt : **Công ty Khoáng sản Luyện kim màu**
- Trụ sở chính : **Tổ 4, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam**
- Điện thoại : **0351.3883.388**
- Fax : **0351.3855296**
- Website : [luyenkimmau.com.vn](http://luyenkimmau.com.vn)
- Biểu tượng của Công ty :



- Vốn điều lệ : **156.880.000.000 đồng**
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0700382548 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 03 tháng 08 năm 2009, thay đổi lần thứ 03 ngày 23 tháng 04 năm 2012.

**1.2. Lịch sử hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần Khoáng sản luyện kim màu tiền thân là Công ty cổ phần Nhựa Hamico được thành lập ngày 03 tháng 08 năm 2009 với số đăng ký kinh doanh là 0700382548, vốn điều lệ thực góp ban đầu là 2.000.000.000 đồng. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu là sản xuất và in ấn các loại bao bì, các loại sản phẩm có nguồn gốc từ nhựa và hạt nhựa, kinh doanh xuất nhập khẩu nhựa, giấy và các sản phẩm từ nhựa, giấy.

Ngày 15 tháng 11 năm 2010, Công ty cổ phần Nhựa Hamico tiến hành tăng vốn điều lệ của Công ty từ 2.000.000.000 đồng lên 30.000.000.000 đồng bằng việc phát hành riêng lẻ, đồng thời đăng ký thêm ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh xuất nhập khẩu máy móc thiết bị công nghiệp, quặng kim loại các loại; chế tạo gia công cơ khí, rút sợi thép, đồng, nhôm.

Ngày 09 tháng 03 năm 2012 Công ty tiến hành thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 30.000.000.000 đồng lên 138.000.000.000 và đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Khoáng sản Đại Hoàng. Đồng thời, Công ty bổ sung thêm một số ngành nghề như sản xuất sản phẩm từ plastic, đại lý, môi giới, đấu giá; buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong ngành xây dựng; bán buôn kim loại và quặng kim loại; khai thác đá, cát sỏi, đất sét...

Ngày 23 tháng 04 năm 2012, Công ty tiến hành thay đổi lại giấy phép đăng ký kinh doanh, vốn điều lệ Công ty tăng từ 138.000.000.000 đồng lên 156.880.000.000 đồng và đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Khoáng sản Luyện Kim màu. Đồng thời đăng ký thêm

một số ngành nghề kinh doanh như sản xuất xi măng, vôi, thạch cao; sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao...

Ngày 25 tháng 9 năm 2012, Công ty được UBCKNN chấp thuận là công ty đại chúng.

### Ngành nghề kinh doanh của Công ty

- Khai thác, chế biến khoáng sản;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại và các hoạt động sản xuất, dịch vụ cho ngành luyện kim và chế tạo luyện kim loại;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Mua bán sắt thép
- Khai thác quặng sắt;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Mua bán và chế biến than các loại; Mua bán xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng và các sản phẩm liên quan;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Sản xuất kinh doanh và in ấn các loại bao bì, các loại sản phẩm có nguồn gốc từ nhựa và hạt nhựa;
- Sản xuất, kinh doanh các loại máy, thiết bị ngành nhựa, dệt may, bao bì;
- Sửa chữa, bảo dưỡng cải tạo các phương tiện vận chuyển;
- Kinh doanh XNK khoáng sản và hóa chất;
- Kinh doanh XNK: máy, thiết bị công nghiệp, quặng kim loại các loại;
- Chế tạo, gia công cơ khí, rút sợi: thép, đồng nhôm;
- Chế biến đá, khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất, đất sét...

### 1.3 Quá trình tăng vốn

Quá trình tăng vốn của Công ty từ khi thành lập cho đến nay như sau:

Vốn điều lệ đăng ký tại Giấy CNĐKKD lần đầu là 10.000.000.000 đồng, tuy nhiên vốn thực góp ban đầu là 2.000.000.000 đồng.

*Chi tiết vốn thực góp (mệnh giá: 10.000 đồng/cp):*

STT	Cổ đông	Số CP đăng ký	Số CP thực góp	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Khoáng sản Hà Nam	500.000	0	0%
2	Nguyễn Tiến Dũng	50.000	50.000	25%
3	Nguyễn Phú Dứa	450.000	150.000	75%
	<b>Cộng</b>	<b>1.000.000</b>	<b>200.000</b>	<b>100%</b>

\* **Lần 1:** Phát hành tăng vốn từ 2.000.000.000 đồng lên 30.000.000.000 đồng

Cơ sở pháp lý:

- + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/11/2010;
- + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0700382548 thay đổi lần thứ 1 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 15 tháng 11 năm 2010.

Chi tiết đợt phát hành:

- + Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ
- + Số lượng cổ đông phát hành: 4 cổ đông
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cp
- + Số lượng phát hành: 2.800.000 cổ phiếu
- + Giá trị phát hành: 28.000.000.000 đồng
- + Ngày phát hành (thu tiền): Ngày 11/11/2010

Danh sách cổ đông sau đợt phát hành:

STT	Cổ đông	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ
1	Vũ Minh Thành	300.000	10%
2	Lê Trung Kiên	150.000	5%
3	Nguyễn Tiến Dũng	300.000	10%
4	Nguyễn Phú Dứa	150.000	5%
5	Nguyễn Xuân Mai	2.100.000	70%
	<b>Cộng</b>	<b>3.000.000</b>	<b>100%</b>

\* **Lần 2:** Phát hành tăng vốn từ 30.000.000.000 đồng lên 138.000.000.000 đồng

Cơ sở pháp lý:

- + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2012/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/02/2012;
- + Chứng thư thẩm định giá số 059A/2012/CTTD-AVALUA/01 ngày 20/3/2012;
- + Biên bản định giá TSCĐ số 02/BBĐG ngày 20/03/2012;
- + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0700382548 thay đổi lần thứ 2 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 09 tháng 03 năm 2012.

Chi tiết đợt phát hành:

- + Hình thức phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu
- + Số lượng cổ đông phát hành: 05 cổ đông

- + Tỷ lệ phân bổ quyền: theo tỷ lệ 1: 3,6
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cp
- + Số lượng phát hành: 10.800.000 cổ phiếu
- + Giá trị phát hành: 108.000.000.000 đồng
- + Ngày phát hành (thu tiền + góp tài sản): Ngày 12/03/2012

Việc góp vốn chi tiết như sau:

Đối tượng góp vốn	Góp bằng tiền mặt (Đồng)	Bù trừ công nợ (Đồng)	Góp bằng tài sản		Tổng góp
			Giá trị (Đồng)	Theo chứng thư/ Biên bản định giá	
Nguyễn Tiến Dũng	2.700.000.000	0	29.700.000.000	Theo chứng thư thẩm định giá số 059A/2012/C TTD-AVALUA/01 ngày 20/3/2012	32.400.000.000
Nguyễn Xuân Mai	3.150.000.000	0	34.650.000.000		37.800.000.000
Vũ Minh Thành	6.300.000.000	0	0		6.300.000.000
Lê Trung Kiên	9.256.000.000	0	1.544.000.000		10.800.000.000
Cty CP Tập đoàn Khoáng sản Hamico (KSH)		493.738.169 (*)	20.206.261.831	Theo Biên bản định giá TSCĐ số 02/BBĐG ngày 20/03/2012	20.700.000.000
<b>Cộng</b>	<b>21.406.000.000</b>	<b>493.738.169</b>	<b>86.100.261.831</b>		<b>108.000.000.000</b>

(\*) Khoản này được bù trừ vào tiền thanh toán chuyển nhượng vốn tại Công ty TNHH Một thành viên Vật liệu xây dựng Hamico II.

Danh sách cổ đông sau khi phát hành:

STT	Cổ đông	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ
1	Nguyễn Tiến Dũng	4.140.000	30%
2	Nguyễn Xuân Mai	4.830.000	35%
3	Vũ Minh Thành	930.000	6,74%
4	Lê Trung Kiên	1.380.000	10%
5	Đặng Quang Tùng	450.000	3,26%
6	Cty CP Tập đoàn Khoáng sản Hamico	2.070.000	15%
	<b>Cộng</b>	<b>13.800.000</b>	<b>100%</b>

**\*Lần 3:** Phát hành tăng vốn từ 138.000.000.000 đồng lên 156.880.000.000 đồng

Cơ sở pháp lý:

- + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2012/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2012;
- + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0700382548 thay đổi lần thứ 3 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 23 tháng 04 năm 2012.

Chi tiết đợt phát hành:

- + Hình thức phát hành: phát hành riêng lẻ
- + Số lượng cổ đông phát hành: 01 cổ đông là CTCP Tập đoàn Hamico (KSH)
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cp
- + Số lượng phát hành: 1.888.000 cổ phiếu
- + Giá trị phát hành: 18.880.000.000 đồng
- + Hình thức thanh toán: Bù trừ công nợ (\*\*)
- + Ngày phát hành: Ngày 08/06/2012

(\*\*) Ngày 04/06/2012, Công ty cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Hamico (KSH) có ký hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp số 16/HĐCN với Công ty cổ phần Khoáng sản luyện kim màu (KSK) tại Công ty TNHH Một thành viên Vật liệu xây dựng Hamico II với giá trị hợp đồng là 26.268.201.400 đồng. Đồng thời trong thời gian đó, KSH phải nộp tiền góp vốn mua cổ phần tại KSK là 19.373.738.169 đồng. Chính vì vậy, để thuận lợi cho việc thanh toán giữa hai bên, KSH và KSK đồng ý bù trừ khoản tiền nói trên và KSK phải trả KSH bằng tiền mặt số tiền là 6.894.463.231 đồng.

Danh sách cổ đông sau khi phát hành:

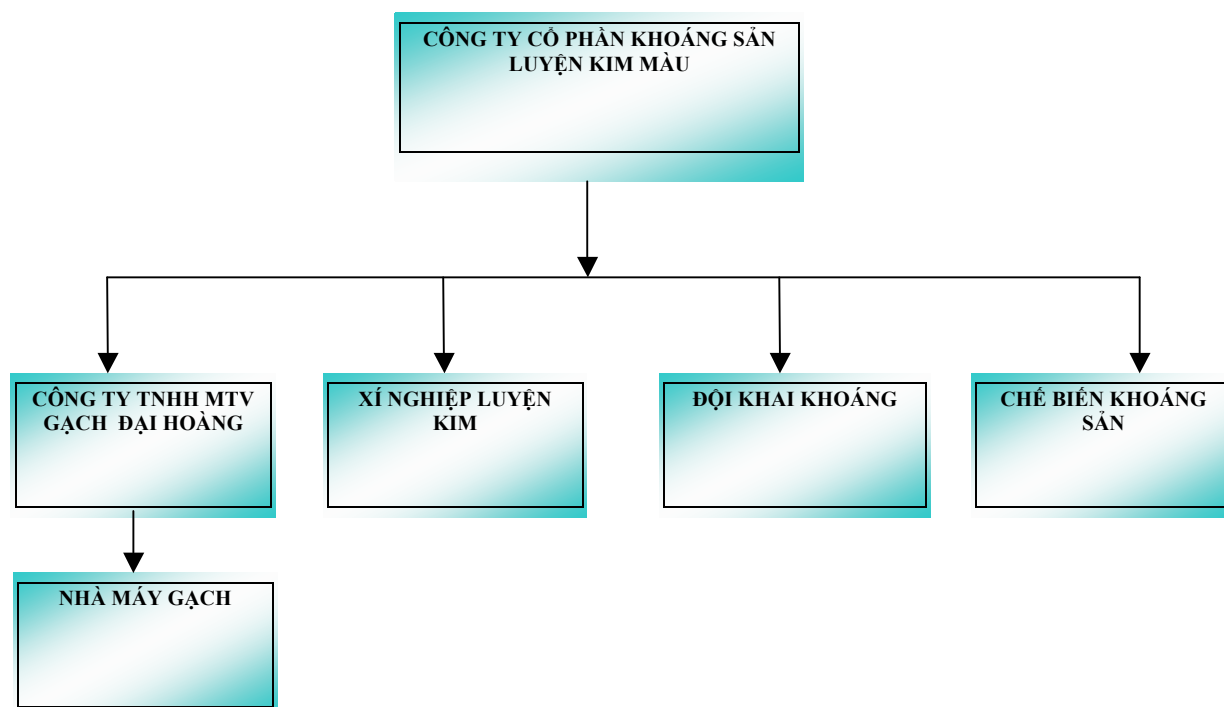
STT	Cổ đông	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ
1	Nguyễn Tiến Dũng	4.140.000	26,39%
2	Nguyễn Xuân Mai	4.830.000	30,78%
3	Vũ Minh Thành	1.380.000	8,8%
4	Lê Trung Kiên	1.380.000	8,8%
5	Cty CP Tập đoàn Khoáng sản Hamico	3.958.000	25,23%
	<b>Cộng</b>	<b>15.688.000</b>	<b>100%</b>

Ngày 19/9/2012, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam đã có công văn số 948/SKH-ĐKKD về việc chào bán cổ phần riêng lẻ của Công ty CP Khoáng sản luyện kim màu. Theo nội dung công văn, ba lần tăng vốn của Công ty CP Khoáng sản luyện kim màu đều là thực hiện tăng vốn cho cổ đông hiện hữu theo quy định tại khoản 2 Điều 87 Luật Doanh nghiệp.

Ngày 25/9/2012, Công ty đã được UBCKNN chấp thuận công ty đại chúng .



## 2.1 Sơ đồ:



## 2.2 Diễn giải sơ đồ

- ❖ **Trụ sở chính : Công ty cổ phần Khoáng sản luyện kim màu**  
Địa chỉ: Tổ 4, phường Quang Trung, thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
- ❖ **Xí nghiệp luyện kim**  
Địa chỉ: Cụm tiểu thủ công nghiệp Nam Châu Sơn, Phủ Lý, Hà Nam
- ❖ **Đội khai khoáng**  
Địa chỉ: Tổ 4, phường Quang Trung, thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
- ❖ **Xí nghiệp chế biến khoáng sản.**  
Địa chỉ: Xã Tân Sơn – huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.
- ❖ **Công ty TNHH MTV Gạch Đại Hoàng**  
Địa chỉ: xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
- ❖ **Nhà máy gạch**  
Địa chỉ: xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

## 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:

### 3.1 Sơ đồ:

## 3.2 Diễn giải sơ đồ

### Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên.
- Quyết định số Thành viên HĐQT.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

### Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

### Ban Kiểm soát

BKS do ĐHCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Trình ĐHCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc.
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

### Ban Tổng Giám đốc

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ

Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật.
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty.
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó giám đốc, Kế toán trưởng.
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật.
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

### **Chức năng các phòng ban**

#### ***Phòng Tổ chức Nhân sự***

Phòng tổ chức nhân sự có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty.
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty.
- Tham mưu cho Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban, chi nhánh và xí nghiệp của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được nhà nước ban hành.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại.
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban giám đốc Công ty.

#### ***Phòng Tài chính - Kế toán***

Phòng Tài chính - Kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ.
- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.

- Phân tích tình hình tài chính trong khai thác mỏ, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban giám đốc.

#### ***Phòng Kinh doanh Tổng hợp***

Tổ chức xây dựng các kế hoạch kinh doanh và tham mưu cho Hội đồng Quản Trị cũng như Ban Giám đốc định hướng phát triển trong trung và dài hạn của Công ty. Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh của từng phòng ban, từng đơn vị, phòng sẽ lập kế hoạch kinh doanh tổng thể trong từng quý, từng năm để trình Ban Giám đốc xem xét phê duyệt.

#### ***Phòng Kế hoạch kỹ thuật***

Xây dựng kế hoạch đầu tư sửa chữa máy móc, thiết bị tại các nhà máy, các xí nghiệp phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh và khai thác mỏ tại các xí nghiệp của công ty. Cố vấn cho Ban giám đốc kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị mới.

- Phòng có chức năng quản lý toàn bộ xưởng sửa chữa, thiết bị máy móc hiện có của Công ty.

- Lập kế hoạch và cung cấp vật tư theo tiến độ thực tế tại các nhà máy, công trường của Công ty.

#### **Các đơn vị trực thuộc:**

##### **Nhà máy gạch**

Địa chỉ: xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Diện tích nhà máy: 60.255m<sup>2</sup>.
- Diện tích vùng khai thác nguyên liệu: 17ha đất vùng nguyên liệu;
- Công suất nhà máy: 100 triệu viên/năm;
- Thời hạn thuê sử dụng đất: 30 năm.

##### **Xí nghiệp luyện kim**

Địa chỉ: Cụm tiêu thụ công nghiệp Nam Châu Sơn, Phủ Lý, Hà Nam

*Chức năng chính:*

Luyện kim.

##### **Đội khai khoáng**

Địa chỉ: Tổ 4, phường Quang Trung, thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

*Chức năng chính:*

Khai thác khoáng sản.

##### **Xí nghiệp chế biến khoáng sản**

Địa chỉ: Xã Tân Sơn – huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

*Chức năng chính:*

Chế biến các loại quặng khoáng sản khác nhau.

#### **Công ty con:**

##### **Công ty TNHH Gạch Đại Hoàng**

Giấy CNĐKKD số 0700516590 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 22/11/2010. CTCP Khoáng sản luyện kim màu nắm giữ 100% vốn của công ty TNHH Gạch Đại Hoàng.

Đại diện: Ông Đào Đình Kiên - Giám đốc Công ty

**4. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 26/12/2013. Danh sách công ty mẹ và công ty con và công ty liên kết của tổ chức niêm yết.**

#### **4.1 Cơ cấu cổ đông của Công ty đến thời điểm ngày 26/12/2013**

*Bảng 1*

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VND)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	306	15.688.000	156.880.000.000	100,00
1	Tổ chức	2	4.158.000	41.580.000.000	26,50
2	Cá nhân	304	11.530.000	115.300.000.000	73,50
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	-	-	-	-
1	Tổ chức	-	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>306</b>	<b>15.688.000</b>	<b>156.880.000.000</b>	<b>100,00</b>

*(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty do VSD cấp)*

#### **4.2 Cổ đông sáng lập tại ngày 26/12/2013**

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

#### **4.3 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại thời điểm ngày 26/12/2013**

*Bảng 2*

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ trọng (%)
1	CTCP Tập đoàn Khoáng sản Hamico	Tổ 6, phường Quang Trung – thành phố Phủ Lý – tỉnh Hà Nam	700189368	3.958.000	25,23%
2	Nguyễn Xuân Mai	Phường Hai Bà Trưng – thành phố Phủ Lý - tỉnh Hà Nam	161134081	1.568.800	10,00%
	<b>Tổng cộng</b>			<b>5.526.800</b>	<b>35,23%</b>

*(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty do VSD cấp)*

## 5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con, những công ty mà CTCP Khoáng sản luyện kim màu đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc quyền chi phối.

### 5.1 Danh sách công ty mẹ

Không có

### 5.2 Danh sách công ty con

- Tên công ty : **Công ty TNHH Gạch Đại Hoàng.**
- Địa chỉ: xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất vật liệu xây dựng từ sét; buôn bán máy móc thiết bị và phụ tùng khác; buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, kim loại và quặng kim loại...
- Vốn điều lệ đăng ký của Công ty: 90.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp (tại ngày 31/12/2012; 30/09/2013): 89.322.517.746 đồng.
- Vốn góp của CTCP Khoáng sản luyện kim màu (tại thời điểm 31/12/2012; 30/9/2013) là 89.322.517.746, tương ứng tỷ lệ nắm giữ là 100% vốn điều lệ.

### 5.3 Danh sách công ty liên kết

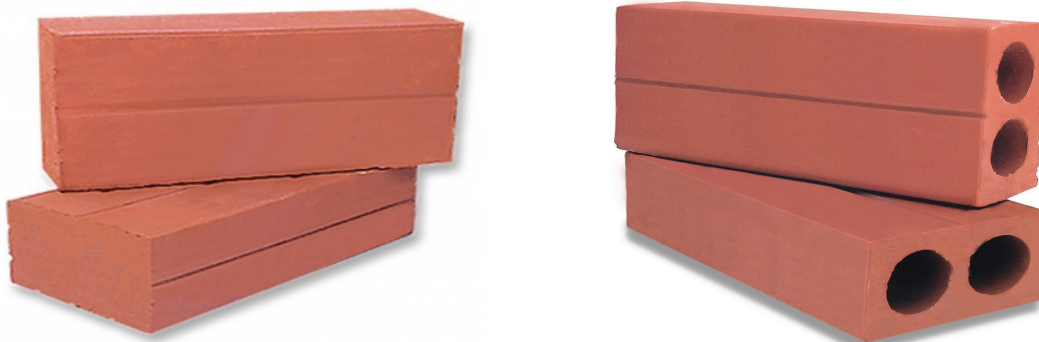
- Tên công ty: Công ty Cổ phần Công nghiệp khoáng sản Việt Đô – Hamico
- Địa chỉ: Đồi Bạch Tượng, xã Cổ Tiết, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh khai thác chế biến khoáng sản, đá, kim loại; kinh doanh vận tải...
- Vốn điều lệ đăng ký: 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 10.000.000.000 đồng
- Vốn góp của CTCP Khoáng sản luyện kim màu (tại thời điểm 30/9/2013) là 2.500.000.000 đồng, tương ứng tỷ lệ nắm giữ 25%.

## 6 Hoạt động kinh doanh

### 6.1 Các hoạt động kinh doanh

#### 6.1.1 Hoạt động sản xuất

##### \* Sản xuất Gạch Tuynel



*Gạch tuynel*

Gạch tuynel là một trong những sản phẩm chính của Công ty cổ phần Khoáng sản luyện kim màu. Nhà máy sản xuất gạch tuynel của Công ty hiện tại đang sản xuất hai loại sản phẩm chính là gạch tuynel lỗ và gạch tuynel đặc không lỗ. Hiện nay, nhà máy đang chú trọng và tập trung sản xuất sản phẩm gạch đặc phục vụ cho nhu cầu của người dân. Sản phẩm này hiện đang được tiêu thụ rất tốt tại khu vực tỉnh Hà Nam và các tỉnh lân cận như Nam Định, Thái Bình và Hà Nội. Sản phẩm gạch đặc không lỗ được người dân sử dụng chủ yếu để xây dựng nhà ở và các công trình dân dụng khác. Giá thành sản xuất cũng như giá bán của gạch tuynel đặc cao hơn gạch tuynel lỗ. Kể từ khi các lò gạch thủ công sản xuất gạch đặc bị đóng cửa do chính sách của nhà nước, thì sản phẩm của công ty được người dân ưa chuộng, sản lượng tiêu thụ lớn. Đây sẽ là sản phẩm chủ lực của Công ty trong thời gian tới.

### ***Thông tin về Nhà máy gạch Tuynel:***

Giấy chứng nhận đầu tư số: 06121000097, chứng nhận lần đầu ngày 29 tháng 06 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

Vị trí nhà máy: Xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

Diện tích xây dựng nhà máy: 60.255m<sup>2</sup>

Diện tích dùng để làm đường vận chuyển: 7.721m<sup>2</sup>

Diện tích mỏ nguyên liệu là: 13,9ha

Thời hạn sử dụng đất: 30 năm

Giấy phép xây dựng số 38/2011/GPXD ngày 26 tháng 10 năm 2011 của Sở Xây dựng tỉnh Hà Nam cấp.

Công suất dự kiến của nhà máy là 110 triệu viên/năm..



*Dây truyền đốt gạch và máy móc thiết bị tại nhà máy*



*Bãi nguyên liệu và xe goòng vận chuyển*

### \* Sản xuất bột đá

Với lợi thế là doanh nghiệp nằm trên địa bàn tỉnh Hà Nam, là địa điểm có nhiều mỏ đá với nhiều loại đá có tính chất hóa học khác nhau, phục vụ làm nguyên vật liệu đầu vào cho nhiều ngành công nghiệp và xây dựng nên công ty dễ dàng thu gom các sản phẩm đầu vào khác nhau với giá hợp lý. Hơn nữa, rất nhiều đối tác sẵn sàng hợp tác với Công ty trong lĩnh vực khai khoáng để chủ động nguồn cung. Công ty có thể thuê gia công các nhà máy khác trong vùng sản xuất cho công ty khi có khách hàng đặt hàng.

Sản phẩm bột đá đolomit phục vụ cho các ngành sản xuất:

- Gạch Ceramic, gốm sứ, kính, thủy tinh, luyện thép...
- Nuôi trồng thủy sản: Làm thức ăn, cải tạo môi trường
- Nông nghiệp: Làm phân bón NPK, phân vôi (tác dụng hấp thụ nước, phù hợp với vùng trung cao nguyên khô hạn); rất hữu ích cho các cây công nghiệp như mía, lạc, bông, điều...

Sản phẩm Cacbonat Canxi:

- Công nghiệp: Gạch Ceramic, gốm sứ, kính, thủy tinh, sơn, bột bả tường, nhựa, giấy, bao bì...

- Nuôi trồng thủy sản: Làm thức ăn, cải tạo môi trường...

- Trang trí nội thất, xây dựng.

- Xuất khẩu.

Các sản phẩm bột đá của Công ty có những kích thước khác nhau như: 70 - 75  $\mu$ ; Canxi 0,2 mm; Canxi hạt 1 - 1,2 mm; Canxi 10 - 20 mm...

### \* Luyện kim

Nhằm sử dụng một cách có hiệu quả vốn đầu tư của chủ sở hữu và tăng thêm nguồn thu cho công ty, Công ty quyết định đầu tư xây dựng xí nghiệp để tuyển, luyện kim loại màu như đồng, chì, kẽm tại Khu Công Nghiệp Cầu Dát, TT Hoà Mạc, huyện Duy Tiên tỉnh Hà Nam.

- Công ty đang xây dựng xí nghiệp luyện kim, có thể luyện các loại kim loại màu khác nhau như Đồng, Chì, Kẽm...Hiện tại dự án đang xây dựng và đã hoàn thành 70% khối lượng, dự kiến sang năm 2014 dự án sẽ đi vào hoạt động và đem lại doanh thu cho công ty.



- Với quyết tâm đầu tư vào dự án, công ty cũng đã mời các chuyên gia lâu năm trong lĩnh vực luyện kim về làm việc tại xí nghiệp, nên dự kiến phần công nghệ trong lĩnh vực luyện kim của Công ty sẽ đảm bảo được tính bền vững, hiệu quả cao.
- Nguyên liệu đầu vào của Công ty: Dự kiến sẽ được mua từ các đơn vị khác hoặc nhập trực tiếp từ trong nước hoặc nước ngoài.
- Dự kiến thị trường tiêu thụ sản phẩm là cả thị trường trong nước và nước ngoài.

### 6.1.2 Hoạt động hợp tác đầu tư trong lĩnh vực khai khoáng

Ngoài việc đầu tư xây dựng xí nghiệp luyện kim, công ty cũng đã thực hiện hợp tác đầu tư với các công ty trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, trong đó chủ yếu là mảng khai thác đá. Với lợi thế hoạt động trong lĩnh vực bán vật liệu xây dựng (gạch tuynel) và mạng lưới khách hàng sẵn có, việc hợp tác khai khoáng các mỏ đá cũng sẽ mở ra cơ hội kinh doanh lớn cho công ty:

#### **\* Hợp tác với Công ty CP Phát triển Việt Đô trong dự án “Xây dựng công trình cải tạo khai thác mỏ đá Granit bán phong hóa”**

+ Dự án “Xây dựng công trình cải tạo khai thác mỏ đá Granit bán phong hóa” được Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái cấp phép khai thác Granit bán phong hóa bằng phương pháp lộ thiên tại khu vực Khu 7, thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái cho CTCP Khai thác và Chế biến khoáng sản Toàn Phát theo Quyết định số 411/GP-UBND ngày 24/4/2012, thời hạn khai thác là 10 năm kể từ ngày ký giấy phép. CTCP Khai thác và Chế biến khoáng sản Toàn Phát đã ký hợp đồng hợp tác đầu tư số 10/2012/HTDT ngày 06/5/2012 với CTCP Phát triển Việt Đô về đầu tư dự án này. Tổng giá trị đầu tư dự án này dự kiến là 116 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ góp vốn và phân chia lãi theo tỷ lệ 50% - 50% từ kết quả khai thác của dự án. Đồng thời, theo quy định tại hợp đồng thì CTCP Phát triển Việt Đô được quyền chuyển nhượng phần vốn góp của mình, kêu gọi thêm các đối tác khác (có đủ năng lực tài chính) đầu tư vào dự án.

+ Ngày 28/5/2012, CTCP Khoáng sản Luyện kim màu đã ký Hợp đồng hợp tác đầu tư số 08/VĐ-LKM/HĐKT với CTCP Phát triển Việt Đô, trong đó CTCP Khoáng sản Luyện kim màu góp vốn cùng CTCP Phát triển Việt Đô đầu tư xây dựng công trình cải tạo khai thác mỏ đá Granit bán phong hóa, theo tỷ lệ góp vốn và phân chia lợi nhuận CTCP Phát triển Việt Đô là 75%, CTCP Khoáng sản Luyện kim màu là 25%, thời hạn hợp đồng là 5 năm kể từ ngày ký. Tính đến ngày 30/9/2013, CT CP Khoáng sản Luyện kim màu đã góp đủ số tiền góp vốn quy định tại hợp đồng là 14,5 tỷ đồng.

+ Qui mô của mỏ đá Granit bán phong hóa theo Giấy phép số 411/GP-UBND ngày 24/4/2012:

- Công suất khai thác: 48.000 tấn/năm
- Diện tích khai thác: 1,62 ha
- Thời hạn khai thác: 10 năm

Hiện tại, mỏ đã bắt đầu khai thác nổ mìn ra sản phẩm thô, tập kết sản phẩm tại mỏ. Dự kiến năm 2014 sẽ bắt đầu bán sản phẩm đá thô. Nếu giá sản phẩm tăng trong thời gian tới,

Bộ phận quản lý dự án khai thác sẽ cân nhắc bán một phần, số còn lại phục vụ cho mục đích chế biến. Hiện nay, Công ty đang hoàn thiện thủ tục xin đất xây dựng nhà máy tại tỉnh Phú Thọ, nếu thuận lợi trong thời gian tới nhà máy chế biến sẽ được xây dựng nhằm đa dạng hóa và nâng cao giá trị sản phẩm.

**\* Hợp tác với Công ty CP Khoáng sản Phi Kim trong dự án “Khai thác và chế biến đá xây dựng tại Mỏ núi Đồng Trại, địa bàn xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam”**

+ Ngày 06/8/2010, Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Nam đã cấp phép khai thác và chế biến đá xây dựng tại Mỏ núi Đồng Trại, địa bàn xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam cho CTCP Khai thác và Chế biến đá Hữu Phước theo Quyết định số 124/GP-UBND, thời hạn khai thác là 30 năm kể từ ngày ký giấy phép. CTCP Khai thác và Chế biến đá Hữu Phước đã ký hợp đồng hợp tác đầu tư số 09/2012/HTDT ngày 20/5/2012 với CTCP Khoáng sản Phi Kim về việc đầu tư dự án này, thời hạn cùng khai thác là 5 năm. Tổng giá trị đầu tư dự án này dự kiến là 55,2 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ góp vốn và phân chia lãi theo tỷ lệ 50% - 50% từ kết quả khai thác của dự án. Đồng thời, theo quy định tại hợp đồng thì CTCP Phát triển Việt Đô được quyền chuyển nhượng phần vốn góp của mình, kêu gọi thêm các đối tác khác (có đủ năng lực tài chính) đầu tư vào dự án.

+ Ngày 30/5/2012 CTCP Khoáng sản Luyện kim màu đã ký Hợp đồng hợp tác đầu tư số 18/PK-LKM/HĐKT với Công ty CP Khoáng sản Phi Kim, trong đó Công ty CP Khoáng sản Luyện kim màu góp vốn cùng CTCP Khoáng sản Phi Kim để đầu tư khai thác và chế biến đá xây dựng tại Mỏ núi Đồng Trại, địa bàn xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, với tỷ lệ góp vốn và phân chia lợi nhuận: CTCP Khoáng sản Phi Kim là 50%, CTCP Khoáng sản Luyện kim màu là 50%, thời hạn hợp đồng là 5 năm kể từ ngày ký. Tính đến ngày 30/9/2013 CTCP Khoáng sản Luyện kim màu đã góp đủ số tiền góp vốn là 13,8 tỷ đồng.

+ Qui mô của mỏ đá tại núi Đồng Trại theo Giấy phép số 124/GP-UBND ngày 06/08/2010:

- Công suất khai thác: 100.000 tấn/năm
- Diện tích khai thác: 5,6 ha
- Thời hạn khai thác: 30 năm

Hiện tại, tại mỏ đá đang bắt đầu quá trình khai thác. Tuy nhiên, do tuyến đường giao thông đi qua mỏ đang được Nhà nước tiến hành sửa chữa nên việc khai thác gặp khó khăn trong việc vận chuyển máy móc và đá vì vậy tới thời điểm hiện tại công ty vẫn chưa có doanh thu từ dự án này. Dự kiến đầu năm 2014 khi hệ thống giao thông hoàn thành, việc xây dựng hệ thống máy móc hoàn thiện thì việc khai thác và vận chuyển đá trở nên thuận lợi hơn. Khi đó, Công ty sẽ thu được doanh thu cũng như lợi nhuận từ dự án. Đồng thời trong thời gian này ban quản lý dự án cũng đang tiến hành mua sắm các máy nghiền đá để đa dạng hóa sản phẩm bán ra thị trường vì nếu bán sản phẩm thô như hiện nay về lâu dài sẽ bất lợi cho công ty trong việc cạnh tranh các sản phẩm làm từ đá cùng loại với các doanh nghiệp khác.

### 6.1.3 Hoạt động thương mại

Đề đa dạng hóa các hoạt động của Công ty, bên cạnh hoạt động sản xuất, công ty đã xúc tiến hoạt động thương mại, tập trung vào một số các sản phẩm chính như thép, thiết bị máy móc...

### 6.1.4 Hoạt động đầu tư tài chính

Hai năm vừa qua, trong giai đoạn công ty đang chuyển hướng đầu tư, nên hoạt động đầu tư tài chính của Công ty thực hiện trên cơ sở tận dụng nguồn vốn nhàn rỗi để đầu tư ngắn hạn (cho các cá nhân vay) nhằm thu lãi suất cố định, tăng hiệu quả sinh lời trên vốn cho công ty, đồng thời chủ động trong việc thu hồi vốn để đầu tư mua sắm, xây dựng tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh mới. Tuy nhiên, về trung và dài hạn, Công ty xác định tập trung đầu tư vào những lĩnh vực sản xuất cốt lõi mà công ty có thế mạnh như sản xuất gạch, luyện kim, hợp tác kinh doanh buôn bán các loại khoáng ... Những lĩnh vực này đem lại nguồn doanh thu ổn định cho công ty, tuy không có những khoản lợi nhuận đột biến nhưng đảm bảo cho công ty phát triển ổn định.

## 6.2 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

**Cơ cấu doanh thu các sản phẩm và dịch vụ năm 2011, 2012 và 9 tháng năm 2013**

Bảng 3

Đơn vị: Nghìn đồng

ST T	Chỉ tiêu công ty mẹ	Năm 2011	Tỷ trọng (%)	Năm 2012	Tỷ trọng (%)	09 tháng năm 2013	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu hoạt động thương mại	-	-	34.516.985	96,30%	1.032.395	38,12%
	<i>Doanh thu bán gạch Tuynel</i>	-	-	2.434.939	6,79%	0	0,00%
	<i>Doanh thu bán thép</i>	-	-	12.598.346	35,15%	1.032.395	38,12%
	<i>Doanh thu bán máy móc thiết bị</i>	-	-	19.483.700	54,36%	0	0,00%
2	Doanh thu bán thành phẩm	-	-	1.327.093	3,70%	1.675.808	61,88%
	<i>Doanh thu bán bột đá</i>	-	-	1.327.093	3,70%	1.675.808	61,88%
	<b>Tổng cộng</b>	-	-	<b>35.844.078</b>	<b>100%</b>	<b>2.708.203</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, năm 2012 và BCTC 09 tháng năm 2013 của Công ty)

Bảng 4

Đơn vị: Nghìn đồng

ST T	Chỉ tiêu Hợp nhất	Năm 2011	Tỷ trọng (%)	Năm 2012	Tỷ trọng (%)	09 tháng năm 2013	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu hoạt động thương mại	-	-	32.992.545	50,10%	1.042.415	2,50%
	<i>Doanh thu bán thép</i>	-	-	12.598.346	19,13%	1.032.395	2,48%
	<i>Doanh thu bán máy móc thiết bị</i>	-	-	19.483.700	29,59%	0	0,00%
	<i>Doanh thu bán than (*)</i>	-	-	910.500	1,38%	10.020	0,02%
2	Doanh thu bán thành phẩm	-	-	32.860.432	49,90%	40.598.183	97,50%
	<i>Doanh thu bán gạch Tuynel</i>	-	-	31.533.339	47,88%	38.922.375	93,47%
	<i>Doanh thu bán bột đá</i>	-	-	1.327.093	2,02%	1.675.808	4,02%
	<b>Tổng cộng</b>	-	-	<b>65.852.977</b>	<b>100%</b>	<b>41.640.598</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2012 và BCTC hợp nhất 9 tháng năm 2013 của Công ty)

Năm 2011, Công ty đang trong quá trình thực hiện tái cơ cấu và chưa triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh do đó Công ty không có doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh thương mại mà doanh thu của công ty là từ hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn (cho cá nhân vay) từ nguồn vốn nhàn rỗi.

Năm 2012, Công ty hoàn thành các đợt phát hành tăng vốn, đầu tư mở rộng các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh hoạt động chính là sản xuất gạch Tuynel, nhiều hoạt động thương mại kinh doanh thép, máy móc, thiết bị... đã được công ty chú trọng và đẩy mạnh. Từ tháng 6/2012, các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty dần đi vào ổn định và phát triển. Vì vậy, doanh thu năm 2012 của công ty đã có bước tăng trưởng mạnh.

Doanh thu thuần năm 2012 của Công ty đạt hơn 65 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ hoạt động sản xuất đạt 32,80 tỷ đồng, tương ứng 49,90%, trong đó doanh thu từ sản phẩm gạch Tuynel của Công ty con đạt hơn 31,5 tỷ đồng và doanh thu từ sản phẩm bột đá của công ty mẹ là 1,3 tỷ đồng.

Doanh thu từ hoạt động thương mại trong năm đạt 32,99 tỷ đồng, tương ứng 50,10% tổng doanh thu thuần, trong đó phát sinh chủ yếu từ hoạt động kinh doanh máy móc, thiết bị với giá trị hơn 19,4 tỷ đồng và 12,6 tỷ đồng từ việc kinh doanh thép.

\* Doanh thu bán than là doanh thu bán nguyên liệu dư thừa từ sản xuất gạch tuynel.

Chín tháng đầu năm 2013, nhà máy gạch đi vào hoạt động ổn định, công ty đã giảm dần các hoạt động thương mại để tập trung vào sản xuất. Do đó, doanh thu 9 tháng đầu năm 2013 đạt 41,64 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là doanh thu từ sản phẩm gạch tuynel 38,92 tỷ đồng, chiếm tới 93,47% tổng doanh thu 9 tháng của công ty.

**Cơ cấu lợi nhuận gộp các sản phẩm và dịch vụ năm 2011, 2012 và 9 tháng năm 2013**  
Bảng 5 Đơn vị: Nghìn đồng

ST T	Chỉ tiêu công ty mẹ	Năm 2011	Tỷ trọng /DTT (%)	Năm 2012	Tỷ trọng /DTT (%)	09 tháng năm 2013	Tỷ trọng /DTT (%)
1	Lợi nhuận gộp hoạt động thương mại	-	-	10.784.577	30,08%	-823.409	-39,62%
	Lợi nhuận bán gạch	-	-	-112.500	-0,31%	0	0,00%
	Lợi nhuận bán thép	-	-	1.493.530	4,16%	-823.409	-39,62%
	Lợi nhuận bán máy móc, thiết bị	-	-	9.403.547	26,23%	0	0,00%
	Lợi nhuận bán than	-	-	0	0,00%	0	0,00%
2	Lợi nhuận gộp bán hàng thành phẩm	-	-	-112.893	-0,31%	1.182.774	56,91%
	Lợi nhuận bán bột đá	-	-	-112.893	-0,31%	1.182.774	50,91%
	<b>Tổng cộng</b>	-		<b>10.671.684</b>	<b>29,77%</b>	<b>359,365</b>	<b>17,29%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, năm 2012 và BCTC 09 tháng năm 2013 của Công ty)

Bảng 6

Đơn vị: Nghìn đồng

ST T	Chỉ tiêu Hợp nhất	Năm 2011	Tỷ trọng /DTT (%)	Năm 2012	Tỷ trọng /DTT (%)	09 tháng năm 2013	Tỷ trọng /DTT (%)
1	Lợi nhuận gộp hoạt động thương mại	-	-	11.713.929	17,79%	27.817	0,06%
	<i>Lợi nhuận bán thép</i>	-	-	<i>1.493.530</i>	<i>2,27%</i>	<i>27.817</i>	<i>0,06%</i>
	<i>Lợi nhuận bán máy móc thiết bị</i>	-	-	<i>9.403.547</i>	<i>14,28%</i>	<i>0</i>	<i>0,00%</i>
	<i>Lợi nhuận bán than</i>	-	-	<i>816.852</i>	<i>1,24%</i>	<i>0</i>	<i>0,00%</i>
2	Lợi nhuận gộp bán hàng thành phẩm	-	-	3.644.077	5,53%	20.544.713	49,34%
	<i>Lợi nhuận bán gạch</i>	-	-	<i>3.756.970</i>	<i>5,71%</i>	<i>19.361.939</i>	<i>46,50%</i>
	<i>Lợi nhuận bán bột đá</i>	-	-	<i>-112.893</i>	<i>-0,18%</i>	<i>1.182.774</i>	<i>2,84%</i>
	<b>Tổng cộng</b>	-	-	<b>15.358.005</b>	<b>23,32%</b>	<b>20.572.530</b>	<b>49,40%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2012 và BCTC hợp nhất 9 tháng năm 2013 của Công ty)

Năm 2011 Công ty chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh nên không phát sinh doanh thu cũng như lợi nhuận từ những hoạt động này.

Lợi nhuận gộp năm 2012 của công ty đạt mức 15,358 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận gộp từ hoạt động thương mại đạt 11,7 tỷ đồng (kinh doanh máy móc và kinh doanh thép, than), chiếm 76,27% tổng lợi nhuận gộp và lợi nhuận gộp hoạt động sản xuất (sản xuất gạch của công ty con và sản xuất bột đá) đạt 3,64 tỷ đồng, tương ứng 23,73 % tổng lợi nhuận gộp.

Hoạt động sản xuất gạch từ công ty con tuy đạt tỷ trọng doanh thu cao nhất, tuy nhiên do năm 2012 là năm đầu tiên vận hành nhà máy nên chi phí hoạt động sản xuất gạch tuynel tương đối cao, do đó lợi nhuận gộp từ hoạt động này chỉ đạt 3,8 tỷ đồng.

Hoạt động thương mại trong năm đưa lại nguồn lợi nhuận chủ yếu cho công ty. Trong đó lợi nhuận gộp từ kinh doanh máy móc, thiết bị đạt 9,4 tỷ đồng và từ kinh doanh thép đạt gần 1,5 tỷ đồng.

Chín tháng đầu năm 2013, công ty tập trung nguồn lực chủ yếu cho hoạt động sản xuất gạch Tuynel tại công ty con. Hoạt động tại nhà máy gạch đã đi vào ổn định, giá vốn cho hoạt động này đã được giảm thiểu, do đó lợi nhuận gộp từ hoạt động này trong 9 tháng đầu năm 2013 đạt 19,36 tỷ đồng, chiếm tới 94,12% tổng lợi nhuận gộp trong kỳ.

**Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận hoạt động tài chính năm 2011, 2012 và 9 tháng năm 2013**

Bảng 7

Đơn vị: Nghìn đồng

ST T	Chỉ tiêu Công ty mẹ	Năm 2011	Tỷ trọng (%)	Năm 2012	Tỷ trọng (%)	09 tháng năm 2013	Tỷ trọng (%)
I	<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>3.962.279</b>	<b>100%</b>	<b>2.277.636</b>	<b>100%</b>	<b>397.720</b>	<b>100%</b>
	<i>Doanh thu từ hoạt động cho vay</i>	3.962.246	99,999%	2.277.207	99,98%	397.720	100%
	<i>Doanh thu từ lãi tiền gửi</i>	33	0,001%	429	0,02%	0	0%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, năm 2012 và BCTC 09 tháng năm 2013 của Công ty)

Bảng 8

Đơn vị: Nghìn đồng

ST T	Chỉ tiêu Hợp nhất	Năm 2011	Tỷ trọng (%)	Năm 2012	Tỷ trọng (%)	09 tháng năm 2013	Tỷ trọng (%)
I	<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>3.962.279</b>	<b>100%</b>	<b>2.278.838</b>	<b>100%</b>	<b>701.875</b>	<b>100%</b>
	<i>Doanh thu từ hoạt động cho vay</i>	3.962.246	99,999%	2.277.207	99,93%	701.515	99,95%
	<i>Doanh thu từ lãi tiền gửi</i>	33	0,001%	1.631	0,07%	360	0,05%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2012 và BCTC hợp nhất 9 tháng năm 2013 của Công ty)

Năm 2011, tận dụng nguồn vốn nhân rồi Công ty đã thực hiện đầu tư tài chính ngắn hạn bằng việc cho cá nhân vay với lãi suất trung bình là 1,25%/tháng nhằm tạo thu nhập và chủ động trong việc thu hồi vốn để đầu tư mua sắm tài sản phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh mới. Lãi từ hoạt động cho vay này chính là nguồn thu và lợi nhuận của công ty trong năm 2011. Các khoản vay này đã và đang được công ty thu hồi dần. Tại thời điểm cuối năm 2011, tổng số tiền cho vay cá nhân đạt 33 tỷ đồng thì đến thời điểm 30/09/2013 dự nợ cho vay cá nhân của công ty chỉ còn 13,51 tỷ đồng.

## 6.2 Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào

### ➤ Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào chủ yếu

#### - Đối với nhà máy gạch:

Nguyên vật liệu đầu vào là đất sét, than, dầu, điện nước....

Các thiết bị khai thác như: máy xúc, máy ủi, ô tô tải.

Các thiết bị phục vụ cho việc hoạt động tại nhà máy như: Xe nâng, xe tải, máy nghiền, máy trộn, máy tạo hình...

Các thiết bị phục vụ cho dây truyền đốt và sấy: vật liệu xây dựng, các thiết bị chịu lửa...

- Nhà máy gạch chính là nơi có vùng nguyên liệu đất sét dồi dào (đất sét là nguyên liệu chủ yếu để sản xuất gạch) nên việc cung ứng luôn ổn định, việc vận chuyển nguyên liệu tới nhà máy đỡ tốn rất nhiều chi phí... ngoài ra công ty còn có nhưng hợp đồng cung cấp nguyên liệu như than thì có nhà cung cấp là Công ty TNHH Long Thành, đất, phương tiện vận tải thì có nhà cung cấp là Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và Đô thị Nam Hà Nội...

#### - Xí nghiệp luyện kim:

Nguyên vật liệu đầu vào của xí nghiệp là các loại quặng khoáng sản khác nhau như: nhôm, đồng, sắt... Ngoài ra Công ty còn nhập các loại phế liệu kim loại về luyện tái chế.

Nguyên liệu đầu vào để phục vụ cho việc luyện kim gồm có: điện, xăng dầu, than là những nguyên liệu chủ yếu phục vụ cho việc luyện kim;

Những nguyên liệu đầu vào là tài sản cố định của xí nghiệp như lò luyện, hệ thống điện phục vụ điện phân, bể chứa, các hệ thống khuôn, xe máy các loại...

#### - Khai thác khoáng sản:

Nguyên vật liệu đầu vào là máy móc thiết bị như xe ô tô, máy xúc, máy ủi, khoan, mìn, xăng dầu... phục vụ cho việc khai thác và vận chuyển quặng đến nơi tuyển, luyện và đến tay người mua. Những mỏ mà công ty khai thác thường phân tán dàn trải ở nhiều nơi nên sẽ phải đầu tư nhiều máy móc trang thiết bị.

#### - Chế biến khoáng sản

Chế biến khoáng sản là một sản phẩm quan trọng của Công ty, các nguồn khai thác quặng hoặc mua bên ngoài về được công ty tuyển để tăng hàm lượng, sau đó sẽ tiến hành chuyển sang xưởng luyện hoặc bán trực tiếp cho người tiêu thụ.

Chính vì vậy, nguyên vật liệu đầu vào của xí nghiệp này sẽ rất nhiều các loại máy móc khác nhau như: các loại xe vận chuyển, dây truyền tuyển quặng, các loại hóa chất phục vụ cho việc tuyển. Ngoài ra còn các chi phí thiết yếu khác như xăng dầu, điện, than...

### ➤ Sự ổn định của các nguồn cung cấp:

Nhìn chung, với các mỏ đã được cấp giấy phép khai thác vẫn còn hiệu lực cũng như những mỏ đang trong thời hạn xin gia hạn có trữ lượng tương đối cao và chất lượng tốt, nguồn cung ứng vật liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất của Công ty luôn ổn định và dồi dào, đáp ứng đầy đủ nhu cầu thị trường và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ. Nguồn cung ứng nhiên liệu thiết yếu như xăng, dầu cũng rất ổn định về số lượng cũng



như chất lượng vì Công ty đã có được quan hệ đối tác bền chặt trong nhiều năm với các nhà cung ứng nhiên liệu trong phạm vi tỉnh cũng như một vài tỉnh thành trên cả nước.

**Danh sách một số nhà cung cấp vật tư nhiên liệu cho Công ty.**

Bảng 7

STT	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ	Sản phẩm cung cấp
1	Công ty cổ phần Hữu Thịnh	Đường Mạc Thị Bưởi, phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	Máy móc, thiết bị các loại
2	Công ty cổ phần Khai thác và chế biến đá Hữu Phước	Xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Đá nguyên liệu
3	Công ty cổ phần Cơ điện và xây dựng Thanh Tùng	Phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Máy móc thiết bị
4	Công ty cổ phần Thương mại xăng dầu Xuân Hòa	Đường Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Xăng dầu
5	Công ty cổ phần Điện lực Hà Nam	Đường Trần Phú, Phủ Lý, Hà Nam	Điện
6	Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và Đô thị Nam Hà Nội	Cụm Công nghiệp Cầu Giát, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	Đất, phương tiện vận tải
7	Công ty cổ phần Tập Đoàn Khoáng sản Hamico	Tổ 6 phường Quang Trung, thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Vật tư xây dựng
8	Công ty cổ phần Công Nghiệp chịu lửa Hưng Đạo	Sao Đỏ, Chí Linh, Hải Dương	Gạch chịu lửa
9	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Phương Minh	Thôn Tam Tầng, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	Gạch chịu lửa
10	Công ty TNHH Long Thành	Phú Hòa, thị trấn Hòa Mạc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	Than

➤ **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty:**

Nguyên liệu chủ yếu phục vụ sản xuất của Công ty được khai thác trực tiếp tại các mỏ và mua ở các mỏ lân cận. Vì vậy, những chính sách quản lý vĩ mô của nhà nước trong quản lý nguồn tài nguyên khoáng sản sẽ ảnh hưởng rất lớn đến nguồn nguyên liệu của Công ty. Bất cứ một sự thay đổi nào về chính sách đều ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Nguồn thu mua nguyên vật liệu cũng ảnh hưởng rất lớn bởi giá cả, cũng là vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nguồn cung ứng năng lượng cho Công ty là các Công ty kinh doanh xăng dầu trong nước. Nhìn chung số lượng cung cấp nhiên liệu xăng dầu rất ổn định về số lượng và giá cả xăng dầu được thực hiện theo quy định của Nhà nước. Tuy nhiên kể từ đầu năm 2012 cho đến nay, giá cả xăng dầu trên thế giới cũng như trong nước đã tăng khá mạnh do nhu

cầu sử dụng tăng lên, kéo theo chi phí đầu vào cho sản xuất của Công ty cũng tăng lên. Diễn biến giá cả nhiên liệu trên thị trường trong thời gian tới sẽ có ảnh hưởng đáng kể tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### 6.3 Cơ cấu chi phí

Tỷ trọng chi phí của Công ty qua các năm:

Bảng 10

Đơn vị: Nghìn đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		09 tháng năm 2013	
		Giá trị (đồng)	Tỷ lệ/ DTT	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ/ DTT	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ/ DTT
1	Giá vốn bán hàng	-	-	25.172.395	70,23%	2.348.838	86,73%
2	Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-
3	Chi phí QLDN	126.566	-	522.676	1,46%	352.758	13,03%
4	Chi phí tài chính	-	-	51.743	0,14%	-51.743 (*)	-1,91%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>126.560</b>	<b>-</b>	<b>25.746.814</b>	<b>71,83%</b>	<b>2.649.853</b>	<b>97,85</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, năm 2012 và BCTC 09 tháng năm 2013 của Công ty)

(\*) Đây là khoản hoàn nhập dự phòng đầu tư trong năm 2012

Bảng 11

(Đơn vị: Nghìn đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		09 tháng năm 2013	
		Giá trị (đồng)	Tỷ lệ/ DTT	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ/ DTT	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ/ DTT
1	Giá vốn bán hàng	-	-	50.494.972	76,68%	21.068.069	50,60%
2	Chi phí bán hàng	-	-	94.732	0,14%	626.369	1,50%
3	Chi phí QLDN	126.566	-	1.136.094	1,73%	1.150.677	2,76%
4	Chi phí tài chính	-	-	4.026.483	6,11%	3.068.778	7,37%
	<b>Tổng</b>	<b>126.566</b>	<b>-</b>	<b>55.752.281</b>	<b>84,66%</b>	<b>25.913.893</b>	<b>62,23%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2012 và BCTC hợp nhất 9 tháng năm 2013 của Công ty)

Năm 2011, Công ty chưa có doanh thu hoạt động chính nên cũng chưa phát sinh chi phí giá vốn hàng bán cũng như chi phí bán hàng mà chỉ phát sinh chi phí quản lý. Năm 2012, Công ty bắt đầu có doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó chi phí giá vốn hàng bán và chi phí bán hàng cũng phát sinh. Tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần trong năm 2012 là 76,68 %, trong 09 tháng năm 2013 tỷ lệ này giảm xuống còn

50,60%, nguyên nhân là do thời gian những tháng đầu năm 2012 nhà máy gạch hoạt động chưa ổn định và vẫn còn chạy thử nên giá thành sản phẩm còn cao, tuy nhiên, năm 2013 nhà máy đã đi vào ổn định và năng suất hoạt động cao dẫn đến giá thành thấp hơn năm 2102.

### ***Chính sách quản lý chi phí:***

Công ty đang tiến hành kiện toàn lại bộ máy tổ chức và hoạt động theo hướng tinh gọn các phòng ban, chuyên môn hóa các công đoạn sản xuất, nâng cao công nghệ sản xuất, hiện đại hóa quá trình khai thác và chế biến tinh quặng để giảm thiểu chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động. Ngoài ra, Ban lãnh đạo Công ty cũng quán triệt tinh thần tiết kiệm trong lao động sản xuất tới từng cán bộ công nhân viên nhằm mục đích giảm định mức tiêu hao nhiên liệu, năng lượng trong các khâu sản xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

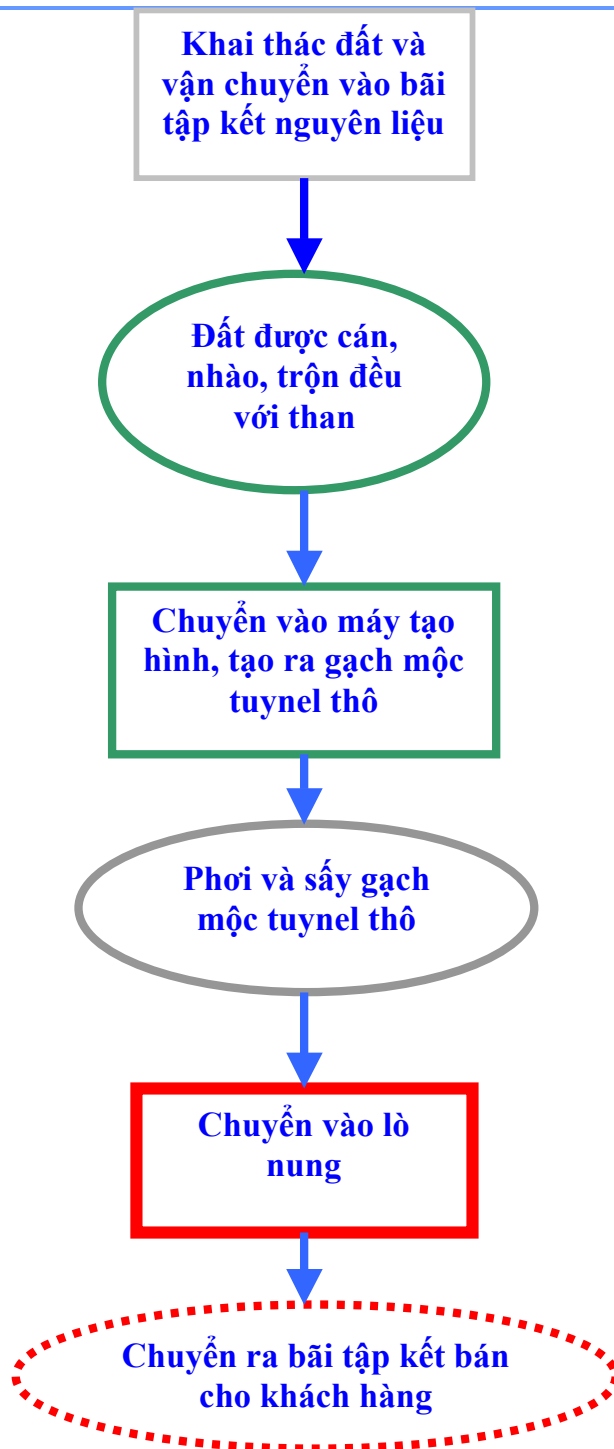
### **6.4 Trình độ công nghệ**

Hiện nay Công ty đang sử dụng những công nghệ và trang thiết bị trong thăm dò, khai thác và sản xuất khoáng sản, vật liệu xây dựng rất phù hợp với địa chất các điểm mỏ thuộc chủ quyền, cũng như đáp ứng những yêu cầu khắt khe về đảm bảo an toàn sản xuất, bảo vệ môi trường sinh thái. Các dây chuyền nghiền, đập, phân loại và tuyển khoáng của Công ty được sản xuất trong nước và nhập khẩu ở nước ngoài.

Dây truyền sản xuất của công ty tạo ra những sản phẩm tinh luyện được các đối tác đánh giá cao. Vật liệu xây dựng của Công ty được sản xuất một cách đa dạng bao gồm cả gạch tuynel lỗ và gạch tuynel đặc được khách hàng đánh giá rất cao và tiêu thụ rất tốt.

#### **Dây chuyền sản xuất gạch tuynel**

Đất nguyên liệu sau khi được khai thác, sẽ vận chuyển vào bãi tập kết nguyên liệu của nhà máy. Tiếp tục, đất nguyên liệu sẽ được cán và nhào đồng thời cho than trộn đều sau đó cho vào máy tạo hình để tạo ra gạch mộc tuynel thô, gạch tuynel thô sẽ được vận chuyển ra sân phơi khô tại nhà cán kính, gạch khô được 60% sẽ đưa vào lò sấy. Khi sấy xong gạch được chuyển vào lò nung, nung xong sẽ được chuyển ra bãi tập kết để bán cho khách hàng. Sản phẩm tạo ra 80% là sản phẩm loại A1, 20% là A2, A3 (chênh lệch giá trên thị trường khoảng 20%).

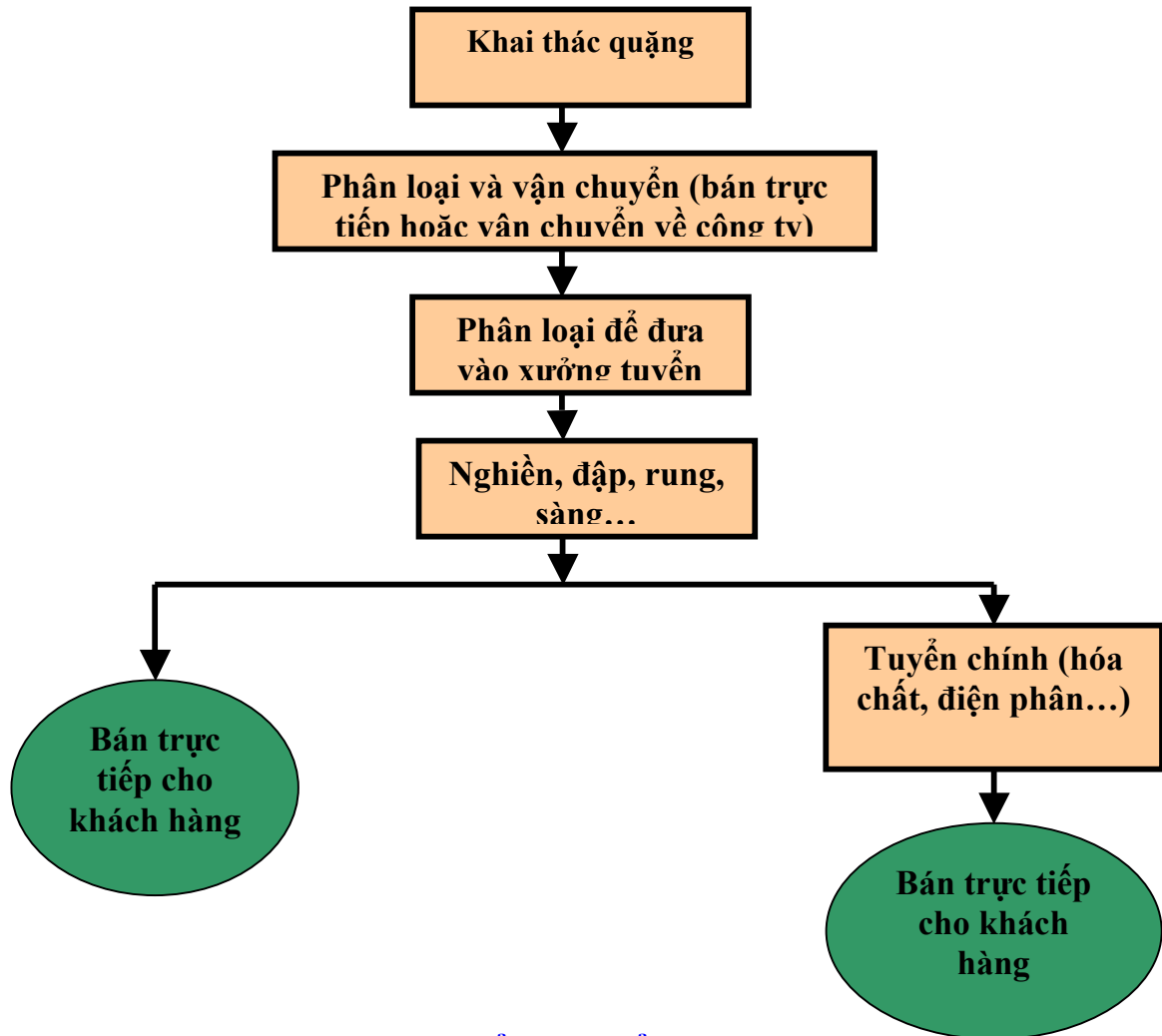


### Công nghệ luyện kim

Quặng, các loại phế liệu đầu vào trước khi vào lò luyện kim được tiến hành phân loại và loại bỏ những tạp chất. Sau đó được đưa vào lò nung, trong lò nung sẽ tiếp tục được tách bỏ các tạp chất cho đến khi còn sản phẩm tinh luyện, đạt tiêu chuẩn sẽ được chuyển ra máy cán hoặc khuôn đúc để tạo ra sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng. Sản phẩm được tạo ra sẽ được chuyển ra bộ phận làm nguội. Sản phẩm sau khi được làm nguội sẽ được chuyển sang bộ phận đóng gói để bán trực tiếp cho khách hàng.

**Công nghệ khai thác và chế biến khoáng sản**

Quặng được khai thác bằng hình thức đào trực tiếp hoặc nổ mìn tại bãi, quặng tiếp tục được phân loại để bán trực tiếp hoặc vận chuyển về nhà máy. Tại nhà máy, quặng được phân loại, tách ra để đưa vào xưởng tuyển, quặng tiếp tục được đập, nghiền, rung, sàng...sau đó chuyển ra bãi tập kết bán trực tiếp cho khách hàng. Hoặc sản phẩm sẽ được tiếp tục cho vào tuyển bằng các hình thức khác nhau như hóa chất, điện phân...

**6.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới:**

Bộ phận Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của Công ty trong những năm qua đã tập hợp được những cán bộ nòng cốt, có trình độ chuyên môn cao, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc đã không ngừng nghiên cứu, tìm tòi và phát triển những sản phẩm mới nhằm đem lại hiệu quả kinh tế ngày càng cao cho Công ty. Một trong những thành tựu nổi bật của Ban Tổng giám đốc là đã cùng với các cán bộ nghiên cứu của các Công ty khác trong ngành, sáng chế ra công nghệ và quy trình sản xuất, cho ra sản phẩm đạt chất lượng cao.

**6.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ:**

Công ty rất chú trọng đầu tư cho khâu quản lý, giám sát chất lượng sản phẩm từ khai khoáng, sản xuất vật liệu xây dựng đến từng công đoạn. Để đủ tiêu chuẩn bán ra thị trường, các sản phẩm của Công ty đều phải trải qua những công đoạn kiểm tra, giám sát sau:

Đối với vật liệu xây dựng: tại bãi cung cấp đất để sản xuất, Công ty cũng chọn lựa những loại đất phù hợp và phải đạt tiêu chuẩn. Bộ phận quản lý sản xuất cũng phải kiểm tra từ khâu tạo hình đến khí sản phẩm ra lò bán cho khách hàng, tránh việc thất thoát và tạo ra những sản phẩm kém chất lượng.

Đối với luyện kim: là ngành đòi hỏi phải có trình độ công nghệ, tay nghề kỹ thuật cao. Chính vì vậy, khâu kiểm tra chất lượng sản phẩm là rất quan trọng, từ khâu tuyển lựa đầu vào đến khâu luyện, đòi hỏi độ chính xác cao và an toàn.

Đối với khai thác và chế biến khoáng sản:

- Tại các mỏ đều có các cán bộ chuyên môn trực tiếp giám sát quá trình khai thác, sàng lọc quặng nguyên khai
- Sau đó quặng nguyên khai được đưa vào quy trình sàng lọc, nghiền tuyển với các máy móc hiện đại, sản phẩm sau tuyển chọn sẽ được đưa vào phòng thí nghiệm để phân tích hàm lượng quặng. Chỉ những lô sản phẩm có chất lượng tốt, đủ tiêu chuẩn bán ra thị trường mới được phép lưu kho sản phẩm.
- Toàn bộ quá trình kiểm tra chất lượng sản phẩm quặng của Công ty đều được áp dụng theo quy chuẩn nghiêm ngặt.
- Tại hiện trường thi công đều có lực lượng giám sát kỹ thuật hiện trường, thí nghiệm hiện trường trực tiếp kiểm tra, giám sát chất lượng công trình

## 6.7 Hoạt động Marketing

Bên cạnh thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, số lượng sản phẩm, Công ty cũng rất chú trọng công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm, phân phối sản phẩm và dịch vụ một cách tốt nhất tới khách hàng. Mỗi thành viên trong công ty có nghĩa vụ quảng bá thương hiệu và sản phẩm của mình ra ngoài thị trường. Trong những năm qua Công ty đã thực hiện rất tốt hoạt động marketing theo những đặc thù riêng có của mình và đã đạt được những hiệu quả cao. Sản phẩm của Công ty đang hình thành một thương hiệu có uy tín trên địa bàn tỉnh và các vùng lân cận.

## 6.8 Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo và nhãn hiệu của Công ty cổ phần Khoáng sản luyện kim màu:



Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho các sản phẩm và dịch vụ của Công ty. Hiện nay, Logo và nhãn hiệu của công ty chưa thực hiện đăng ký bản quyền.

**6.9 Một số hợp đồng tiêu biểu đã, đang thực hiện hoặc đã được ký kết**

Bảng 12

Đơn vị: Nghìn đồng

ST T	Đối tác	Số Hợp đồng	Thời hạn Hợp đồng	Sản phẩm cung cấp	Tổng giá trị Hợp đồng (1.000 VNĐ)
01	Công ty cổ phần Thương mại vật liệu xây dựng Hamico	86/2012/H ĐKT-TM	31/12/2015	Gạch tuynel	20.800.000
02	Công ty TNHH Long Thành	26/2012/H ĐKT-LT	31/12/2015	Gạch tuynel	15.500.000
03	Công ty cổ phần Thương mại Hamico	15/2012/H ĐKT-TMH	31/12/2015	Gạch tuynel	20.000.000
04	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất Hoàng Diệu	01/2012/H ĐMB-HĐ	31/12/2013	Đá hạt	3.200.000
05	Công ty cổ phần Khoáng sản Phi Kim	82/HĐKT	31/12/2014	Máy móc thiết bị	11.220.000
06	Công ty TNHH Thủy tinh Malaya-Việt Nam	08/2012/H ĐKT	31/12/2014	Bột đá	28.000.000
07	Nhà máy bao bì Thanh Châu	03/2012/H ĐKT	31/12/2014	Bao PP	6.300.000
08	Công ty cổ phần Đá ốp lát và xây dựng Hà Nội	04/2012	31/12/2014	Đá xây dựng	35.000.000
09	Công ty cổ phần thương mại vận tải quốc tế Bảo Linh	07/2012/H ĐKT	31/12/2013	Đá dolomit	5.200.000
	<b>Tổng</b>				<b>145.220.000</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản luyện kim màu)

**7 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh****7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2011, năm 2012 và 09 tháng năm 2013.**

Bảng 13a

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu Công ty mẹ	Năm 2011	Năm 2012	+/- so với năm 2011 (%)	09 tháng năm 2013
1	Tổng giá trị tài sản	33.901.214	177.768.258	424,37	166.647.825
2	Vốn chủ sở hữu	33.114.795	158.623.304	379,01	158.482.360
3	Doanh thu thuần	-	35.844.078	-	2.708.203
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.835.714	12.374.901	222,62	456.069
5	Lợi nhuận khác	-9.202	-1.239.866	-	-597.013
6	Lợi nhuận trước thuế	3.826.512	11.135.035	190,97	-140.944
7	Lợi nhuận sau thuế	3.156.872	8.041.310	154,72	-140.944
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	117,06%	-	-
9	LNST/VCSH bình quân	15,37%	8,39%	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, năm 2012 và BCTC 09 tháng năm 2013 của Công ty)

Bảng 13b

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu Hợp nhất	Năm 2011	Năm 2012	+/- so với năm 2011 (%)	09 tháng năm 2013
1	Tổng giá trị tài sản	33.901.214	210.705.804	512,53	218.277.640
2	Vốn chủ sở hữu	33.114.795	158.623.304	379,01	174.400.129
3	Doanh thu thuần	-	65.852.977	-	41.640.598
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.835.714	12.379.534	222,74	16.428.580
5	Lợi nhuận khác	-9.202	-1.244.498	-	-597.013
6	Lợi nhuận trước thuế	3.826.512	11.135.035	190,97	15.831.567
7	Lợi nhuận sau thuế	3.156.872	8.041.310	154,72	15.831.567
8	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	3.156.872	8.041.310	154,72	15.831.567
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	117,06%	-	-
10	LNST/VCSH bình quân	15,37%	8,39%	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2012 và BCTC hợp nhất 9 tháng năm 2013 của Công ty)



Tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2012 tăng mạnh so với năm 2011 do năm 2012 công ty đã thực hiện tăng vốn nhanh từ 30 tỷ đồng lên 156,88 tỷ đồng dẫn đến tài sản cố định tăng mạnh và phát sinh các khoản đầu tư chính dài hạn.

Năm 2011 công ty không có doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính. Lợi nhuận sau thuế của năm đạt 3,16 tỷ đồng đến hoàn toàn từ lãi tiền cho vay cá nhân và lãi tiền gửi.

Lợi nhuận sau thuế năm 2012 đạt 8,04 tỷ đồng tăng 154,72% so với năm 2011. Lợi nhuận này chủ yếu đến từ việc bán máy móc thiết bị của Công ty mẹ. Hoạt động sản xuất gạch tuynel tại công ty con trong năm thu được kết quả khả quan về doanh thu, tuy nhiên do đang trong giai đoạn đầu sản xuất nên chi phí sản xuất cao, vì vậy công ty con không có lợi nhuận trong năm 2012.

Chín tháng đầu năm 2013, lợi nhuận sau thuế công ty mẹ lỗ 141 triệu đồng, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế từ hợp nhất tăng mạnh, đạt mức 15,83 tỷ đồng, lợi nhuận này chủ yếu từ Công ty con. Nguyên nhân là do năm 2013, công ty tập trung nguồn lực vào hoạt động sản xuất gạch tại công ty con và giảm dần tỷ trọng đối với các hoạt động thương mại như mua bán máy móc thiết bị, thép ...

Chín tháng đầu năm 2013, doanh thu thuần đạt 41,64 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 15,83 tỷ đồng, tương đương đạt 27,76% và 33,68% kế hoạch năm 2013.

## 7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.

### ❖ Những nhân tố thuận lợi

**Chính sách của Nhà nước:** Khoáng sản và xây dựng là những ngành được Nhà nước dành cho những chính sách ưu đãi về hoạt động khai thác ở những vùng có cơ sở hạ tầng kém phát triển, những doanh nghiệp có kỹ thuật, công nghệ chế biến tiên tiến, khai thác và sử dụng tài nguyên hiệu quả mang lại giá trị và hiệu quả kinh tế cao.

**Nguồn lực sản xuất:** Hiện tại, nguồn lực sản xuất của Công ty vẫn đang rất dồi dào, với các mỏ khai thác có trữ lượng lớn. Máy móc thiết bị sản xuất hiện đại tiên tiến. Việc cần làm hiện nay của Công ty là mở rộng sản xuất về quy mô, nâng cao năng lực sản xuất để có thể khai thác được tối đa nguồn tài nguyên đã được cấp phép và tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, tận dụng tối đa lợi thế sẵn có của Công ty.

**Nguồn lực con người:** Với đội ngũ CBCNV tận tâm, tay nghề cao, được điều hành bởi những cán bộ, lãnh đạo có trình độ chuyên môn cao, Công ty có đủ nội lực để phát triển một cách mạnh mẽ và bền vững trong những năm tới.

**Thị trường tiêu thụ sản phẩm:** Nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm của Công ty như quặng các loại, các sản phẩm từ luyện kim, gạch tuynel... đều rất lớn. Hơn nữa Công ty đã xây dựng được những kênh tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm rất ổn định với giá trị hợp đồng lớn, thị trường không chỉ ở trong nước mà còn mở rộng ra nước ngoài.

### ❖ Những nhân tố khó khăn

**Tình hình kinh tế trong và ngoài nước:** Kinh tế thế giới và Việt Nam vừa trải qua một giai đoạn hết sức khó khăn và mới chỉ bắt đầu phục hồi nên vẫn còn rất nhiều những thử thách trong thời gian tới. Các ngành công nghiệp nhìn chung đều giảm công suất sản xuất, kéo theo đầu ra cho sản phẩm cũng bị thu hẹp lại trong thời gian qua. Giá vật liệu đầu vào từ đầu năm 2011 đã tăng khá mạnh cũng gây ra những khó khăn nhất định trong vấn đề quản lý, hoạch định chi phí sản xuất của Công ty. Ngành xây dựng trong những năm vừa qua gặp rất nhiều khó khăn, sức tiêu thụ gạch giảm đi rõ rệt, nhất là những thành phố lớn.

**Công tác quản lý của Công ty:** Mặc dù có trữ lượng mỏ dồi dào, nhưng vấn đề quản lý, khai thác một cách hiệu quả nhất những lợi thế đang có cũng là một thách thức không nhỏ đối với Công ty khi tình trạng khai thác tự do, khai thác lậu diễn ra hết sức phức tạp.

## 8 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### ❖ Vị thế của Công ty trong ngành

Với những chính sách ưu đãi nhằm thu hút đầu tư của tỉnh Hà Nam vào lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, vật liệu xây dựng, đặc biệt với những doanh nghiệp có công nghệ khai thác tiên tiến, đảm bảo an toàn hệ sinh thái cũng như sức khỏe của người lao động trực tiếp sản xuất, Công ty cổ phần Khoáng sản luyện kim màu đang có những lợi thế đáng kể so với những doanh nghiệp cùng ngành nghề trên địa bàn tỉnh. Nếu so sánh với những doanh nghiệp có truyền thống lâu năm về khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng. Công ty vẫn là một doanh nghiệp trẻ. Tuy nhiên, với quyết tâm đón đầu công nghệ, Công ty đã nghiên cứu và đưa vào sản xuất nhiều loại máy móc, thiết bị, quy trình hiện đại nhằm nâng cao tối đa năng suất cũng như giảm thiểu những tác động xấu tới môi trường và cảnh quan xung quanh, đảm bảo sức khỏe an toàn cho người lao động. Với những đề án phát triển sản xuất kinh doanh, Công ty luôn được UBND, các ban ngành có liên quan của tỉnh Hà Nam tạo điều kiện tối đa cho việc cấp phép, khai thác sản xuất kinh doanh.

### ❖ Triển vọng phát triển của ngành

Kết quả điều tra địa chất cho thấy Việt Nam đã phát hiện ra nhiều mỏ quặng chì kẽm, vàng có giá trị và phân bố rải rác ở nhiều nơi. Các loại khác như quặng chì kẽm, quặng đồng, quặng thiếc, quặng nhôm tập trung nhiều ở Tây Ninh, Lâm Đồng, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn,... riêng quặng kim loại quý như vàng đã được điều tra phát hiện ở nhiều vùng trên cả nước và một vài mỏ đã được đưa vào khai thác. Như vậy, trữ lượng và các loại khoáng sản kim loại của Việt Nam là khá phong phú. Những năm gần đây, sản lượng khai thác, chế biến và xuất khẩu một số loại khoáng sản tăng mạnh, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của một số địa phương và cả nước. Khai thác khoáng sản luôn đem lại cho doanh nghiệp những nguồn lợi đáng kể. Do vậy hiện nay có rất nhiều doanh nghiệp có năng lực tài chính và sản xuất đang tập trung vào việc xin cấp phép thăm dò và khai thác quặng. Khoáng sản kim loại luôn được đánh giá là nguồn tài nguyên quý hiếm và có ý nghĩa quan trọng trong sự phát triển của nền kinh tế. Các chuyên gia kinh tế đều nhận định rằng ngành khai thác khoáng sản sẽ tiếp tục tăng trưởng cho dù kinh tế thế giới có phát triển chậm lại trong một vài năm tới.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực đạt được, chúng ta cũng đang phải đối mặt với nhiều vấn đề về môi trường. Quá trình khai thác mỏ phục vụ cho lợi ích của mình, con người đã làm thay đổi môi trường xung quanh. Yếu tố chính gây tác động đến môi trường là khai trường của các mỏ, bãi thải, khí độc hại, bụi và nước thải... làm phá vỡ cân bằng điều kiện sinh thái, đã được hình thành từ hàng chục triệu năm, gây ra sự ô nhiễm nặng nề đối với môi trường và là vấn đề cấp bách mang tính chất xã hội và chính trị của cộng đồng.

Các hoạt động khai thác khoáng sản đã gây ra nhiều tác động xấu đến môi trường xung quanh, việc sử dụng chưa thực sự có hiệu quả các nguồn khoáng sản tự nhiên; tác động đến cảnh quan và hình thái môi trường; tích tụ hoặc phát tán chất thải rắn; làm ảnh hưởng đến nguồn nước, ô nhiễm nước, ô nhiễm không khí, ô nhiễm đất; làm ảnh hưởng đến đa dạng sinh học; gây tiếng ồn và chấn động; sự cố môi trường; tác động đến công nghiệp nói chung; tác động đến kinh tế - xã hội; gây ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn của người lao động “Để ngành công nghiệp khai khoáng này phát triển bền vững, cần quan tâm tới xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường”

Ngành sản xuất vật liệu xây dựng cũng hứa hẹn có một tương lai tươi sáng khi nền kinh tế đi vào ổn định, các ngành xây dựng, bất động sản bắt đầu phát triển trở lại. Hơn nữa, khi nhà nước cấm toàn bộ các lò đốt gạch thủ công, cũng tạo điều kiện cho cung về gạch ra thị trường giảm đi rõ rệt. Tạo điều kiện cho, những nhà máy sản xuất gạch tuynel ra đời phát triển mạnh đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Luyện kim là ngành sản xuất được nhà nước khuyến khích, vì tập quán xuất khẩu khoáng sản thô ra nước ngoài đem lại hiệu quả kinh tế thấp, làm chảy máu nguồn tài nguyên quốc gia. Hơn nữa, trong ngược ngành công nghiệp nặng đang phải nhập khẩu những nguyên liệu đầu vào.

Trong mảng sản xuất gạch tuynel, hiện tại công ty đang vận hành hệ thống công nghệ mới tiên tiến, giá thành sản xuất ra một viên gạch rẻ hơn rất nhiều so với công nghệ cũ, nên giá bán ra ngoài thị trường cũng thấp hơn so với giá bán của các doanh nghiệp khác trên cùng địa bàn. Các doanh nghiệp sản xuất gạch tuynel khác đang hoạt động cầm chừng vì tình hình kinh tế và bất động sản khó khăn. Nhưng đối với Công ty, lượng gạch sản xuất ra không đủ cung cấp cho thị trường. Đây là một lợi thế mà rất ít doanh nghiệp có thể làm được.

#### ❖ **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.**

Công nghiệp khai khoáng và vật liệu xây dựng là ngành đầu tư lớn, có hiệu quả kinh tế cao, nhất là khi tăng trưởng kinh tế đòi hỏi nhiều các nguyên nhiên liệu đầu vào, nhờ đó các Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này sẽ thu được lợi nhuận lớn. Tuy nhiên, lợi thế là vậy nhưng các Công ty hoạt động trong ngành chịu sự ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách nhà nước như định hướng phát triển ngành khoáng sản, xây dựng, những ưu đãi, khuyến khích hay hạn chế...Thêm vào đó, chi phí khai thác mỏ và vận hành nhà máy phụ thuộc rất nhiều vào giá cả nhiên liệu như xăng, dầu và giá cả những nguyên nhiên liệu này trong những năm gần đây liên tục biến động, ảnh hưởng lớn đến kết quả khai thác nếu không có kế hoạch dài hạn trong việc dự trữ nhiên liệu hợp lý. Đứng trước tình hình trên

Công ty cũng đã có những kế hoạch phát triển phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới như :

- Lập quy hoạch phát triển bền vững cho các mỏ hiện Công ty đang khai thác hoặc đã được cấp phép và sẽ tiến hành khai thác trong thời gian tới. Xem xét tính đồng bộ và toàn diện từ giai đoạn khảo sát, thăm dò, khai thác chế biến, sử dụng có tính đến yếu tố bảo vệ môi trường cảnh quan thiên nhiên.
- Tiến hành đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị và dây chuyền sản xuất, quản lý hiện đại để tận thu nguồn tài nguyên, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Nghiên cứu công nghệ thu hồi các khoáng chất và nguyên tố cộng sinh trong các mỏ. Nghiên cứu áp dụng công nghệ chế biến và sử dụng lại các chất thải nhằm hình thành công nghệ ít hoặc không phế thải công nghiệp.
- Xây dựng quy hoạch công tác quản lý để góp phần khai thác, chế biến hợp lý và sử dụng tổng hợp, tiết kiệm nguồn nguyên nhiên liệu và tài nguyên khoáng sản cho từng mỏ khai thác, loại khoáng sản, vùng khoáng sản.

## 9 Chính sách đối với người lao động

### ❖ Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 30/09/2013, số lượng cán bộ nhân viên, công nhân khai thác và xây dựng của Công ty là 130 người.

Bảng 14

Đơn vị: Người

Yếu tố	30/09/2013
■ Số lượng nhân viên	130
<b>Phân theo trình độ chuyên môn</b>	
■ Trên đại học	0
■ Đại học	20
■ Cao đẳng, Trung cấp	30
■ Khác	80
<b>Phân theo thời hạn hợp đồng</b>	
■ LĐ không thuộc diện ký HĐLĐ(TGD, PTGD, KTT)	03
■ Hợp đồng không xác định thời hạn	80
■ Hợp đồng lao động có thời hạn từ 1-3 năm	20
■ Lao động hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	27

(Nguồn : Công ty cổ phần Khoáng sản luyện kim màu )

## ❖ Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

### ✚ Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.

- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước...

### ✚ Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty có chủ trương khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### ✚ Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Do hoạt động trong lĩnh vực khai thác mỏ nên rủi ro tai nạn lao động hoàn toàn có thể xảy ra bất ngờ mà Công ty không thể lường trước, gây ảnh hưởng và hậu quả nghiêm trọng đến người và tài sản nên Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

## 10 Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo

phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

Năm 2010 và 2011, Công ty không thực hiện chi trả lợi tức do lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh còn khiêm tốn, hoạt động khai thác và sản xuất khoáng sản chủ yếu đang trong giai đoạn đầu tư ban đầu nên cần nhiều vốn.

Trong năm 2012 Công ty đã chi trả cổ tức 6%/ mệnh giá theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 06/2012/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/07/2012.

## 11 Tình hình hoạt động tài chính

### 11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

- Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

#### ❖ Trích khấu hao TSCĐ:

- Chi phí khấu hao tài sản cố định của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng; thời gian khấu hao theo khung thời gian quy định tại Quyết định 203/2009/BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài Chính.

Loại tài sản	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25 năm
Máy móc, thiết bị	05 – 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 20 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08 năm
Tài sản cố định hữu hình	05 – 10 năm

- Tỷ lệ khấu hao áp dụng theo Quyết định 203/2009/BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài Chính.

#### ❖ Mức lương bình quân

- Lương bình quân năm 2013 của công nhân sản xuất tại các xưởng, nhà máy: 4.000.000 đồng/ tháng

- Lương bình quân năm 2013 của khối hành chính: 5.000.000 đồng/ tháng

#### ❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản vay nợ, không có nợ quá hạn.

#### ❖ Các khoản phải nộp theo Luật định

Công ty luôn thực hiện tính, thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế, lệ phí và các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp... theo đúng qui, và không có các khoản phải nộp quá hạn.

❖ **Trích lập các Quỹ theo luật định:**

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải trích lập các Quỹ theo quy định. Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ quyết định

Tính đến ngày 30/09/2013 Công ty chưa trích lập vào các quỹ của Công ty.

Năm 2010 và 2011 do lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh không nhiều, quy mô hoạt động còn nhỏ nên lợi nhuận được giữ lại tại khoản mục lợi nhuận chưa phân phối.

Năm 2012, do Công ty đang trong thời kỳ đầu tư và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng quy mô nên Công ty vẫn chưa trích các quỹ này. Dự kiến từ năm 2013, Công ty sẽ tiến hành trích lập các quỹ đầy đủ như quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng rủi ro tài chính, quỹ khen thưởng phúc lợi.... Cụ thể tỷ lệ trích lập sẽ được thông qua tại kỳ họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

❖ **Tổng dư nợ vay**

- Không có các khoản vay ở Công ty mẹ

Bảng 15

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu hợp nhất	31/12/2011	31/12/2012	30/09/2013
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	-	16.414.385
2	Vay và nợ dài hạn	-	26.470.589	14.117.651
	<b>Tổng cộng</b>	-	<b>26.470.589</b>	<b>30.532.036</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2012, BCTC hợp nhất 09 tháng năm 2013 của Công ty)

Tính tới thời điểm 30/09/2013, Công ty còn khoản vay ngắn hạn và dài hạn như sau:

- Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP xăng dầu Petrolimex – Chi nhánh Hà Nội: 9.355.562.991 đồng.
- Nợ đến hạn phải trả Ngân hàng TMCP xăng dầu Petrolimex – Chi nhánh Hà Nội: 7.058.821.880 đồng.
- Vay dài hạn tại ngân hàng TMCP xăng dầu Petrolimex – Hội sở chính: 14.117.650.770 đồng.

Các khoản vay trên đều phục vụ cho hoạt động sản xuất tại Công ty con.

❖ **Tình hình công nợ**

Bảng 16

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu Công ty mẹ	31/12/2011	31/12/2012	30/9/2013
1	Phải thu của khách hàng	-	5.175.698	2.135.046
2	Trả trước cho người bán	-	250.000	250.000
3	Các khoản phải thu khác	-	2.296.807	69.345
4	Thuế GTGT được khấu trừ	-	6.876	6.896
	<b>Tổng cộng</b>	<b>-</b>	<b>7.729.381</b>	<b>2.461.287</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012, BCTC 09 tháng năm 2013 của Công ty)

Bảng 17

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu Hợp nhất	31/12/2011	31/12/2012	30/9/2013
1	Phải thu của khách hàng (*)	-	22.504.812	18.444.763
2	Trả trước cho người bán	-	2.750.000	1.800.055
3	Các khoản phải thu khác	-	2.296.807	372.495
4	Thuế GTGT được khấu trừ	-	1.301.856	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>-</b>	<b>28.853.475</b>	<b>20.617.313</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2012, BCTC hợp nhất 09 tháng năm 2013 của Công ty)

(\*) Đây chủ yếu là các khoản phải thu khách hàng của công ty con, tỷ trọng phải thu/doanh thu thuần năm 2012 đạt 34,17%, tỷ lệ này trong 9 tháng năm 2013 là 44,30%. Tuy nhiên, đây là những khách hàng lớn, thường xuyên nên công ty hoàn toàn có khả năng thu hồi các khoản nợ này, đảm bảo không có các khoản phải thu khó đòi.

**Đầu tư ngắn hạn**

Bảng 18a

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu Công ty mẹ	31/12/2011	31/12/2012	30/09/2013
1	Đầu tư ngắn hạn	33.000.000	9.997.000	2.010.000
	<b>TỔNG</b>	<b>33.000.000</b>	<b>9.997.000</b>	<b>2.010.000</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012, BCTC 09 tháng năm 2013 của Công ty)



Bảng 18b

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu hợp nhất	31/12/2011	31/12/2012	30/09/2013
1	Đầu tư ngắn hạn	33.000.000	9.997.000	13.510.000
	<b>TỔNG</b>	<b>33.000.000</b>	<b>9.997.000</b>	<b>13.510.000</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2012, BCTC hợp nhất 09 tháng năm 2013 của Công ty)

Đây là khoản đầu tư ngắn hạn mà công ty cho các cá nhân vay với lãi suất bình quân là 13,5%/năm. Công ty đảm bảo việc thu hồi các khoản cho vay này khi cần thiết để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

### Các khoản đầu tư dài hạn

Bảng 19a

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu Công ty mẹ	31/12/2011	31/12/2012	30/09/2013
<b>I</b>	<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>0</b>	<b>89.322.518</b>	<b>89.322.518</b>
1	Công ty TNHH Gạch Đại Hoàng	0	89.322.518	89.322.518
<b>II.</b>	<b>Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh</b>	<b>0</b>	<b>2.500.000</b>	<b>2.500.000</b>
1	CTCP Công nghiệp Khoáng sản Việt Đô – Hamio (*)	0	2.500.000	2.500.000
<b>III.</b>	<b>Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>0</b>	<b>28.300.000</b>	<b>28.300.000</b>
1	CTCP Phát triển Việt Đô	0	14.500.000	14.500.000
2	CTCP Khoáng sản Phi Kim	0	13.800.000	13.800.000
	<b>TỔNG</b>		<b>120.122.518</b>	<b>120.122.518</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC 9 tháng năm 2013 của Công ty)

(\*) Khoản đầu tư 2,5 tỷ đồng là khoản CTCP Khoáng sản luyện kim màu đầu tư góp vốn vào CTCP Khoáng sản Việt Đô – Hamico và chiếm tỷ lệ 25% vốn điều lệ.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết (CTCP Phát triển Việt Đô - Hamico) với giá trị là 2,5 tỷ; đầu tư góp vốn liên doanh với CTCP Phát triển Việt Đô là 14,5 tỷ và CTCP Khoáng sản Phi Kim là 13,8 tỷ. Do các dự án đang trong giai đoạn đầu tư nên kết thúc năm 2012, các bên đầu tư chưa đánh giá kết quả kinh doanh của các dự án này nên công ty chưa xem xét trích lập dự phòng trong năm tài chính 2012. Công ty sẽ đánh giá để trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư này trong năm tài chính 2013 khi có kết quả kinh doanh cụ thể của các dự án.

**11.2 – Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Bảng 20a

Các chỉ tiêu Công ty mẹ	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012
<b>1. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,23	0,11
+ Hệ số Nợ /Vốn chủ sở hữu	Lần	0,24	0,12
<b>2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	43,11	1,00
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	43,01	0,93
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	Vòng	*	35,79
+ Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản: <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản bình quân	Lần	*	0,34
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	*	22,43
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	15,37	8,39
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	14,69	7,60
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	*	34,52

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 của Công ty)

(\*) Do năm 2011 công ty không có doanh thu thuần nên không tính các chỉ tiêu này

Bảng 20b

Các chỉ tiêu Hợp nhất	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012
<b>1. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,23	0,25
+ Hệ số Nợ /Vốn chủ sở hữu	Lần	0,24	0,33
<b>2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	43,11	1,58
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	43,01	1,52
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	Vòng	*	60,69
+ Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản: <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản bình quân	Lần	*	0,54
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	*	12,21
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	15,37	8,39
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	14,69	6,57
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	*	18,80

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 hợp nhất của Công ty)

(\* Do năm 2011 công ty không có doanh thu thuần nên không tính các chỉ tiêu này

## 12 Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

### 12.1 Danh sách

#### ❖ Danh sách Hội đồng quản trị

Bảng 20

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần năm giữ
1	Vũ Minh Thành	Chủ tịch Hội đồng quản trị	08/08/1981	10.000
2	Nguyễn Công Khanh	Ủy viên Hội đồng quản trị	05/07/1968	500
3	Đào Đình Kiên	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc	01/01/1978	500
4	Bùi Đỗ Phương	Ủy viên Hội đồng quản trị	29/08/1976	2.000

5	Hoàng Văn Chung	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	25/03/1981	1.000
---	-----------------	---	------------	-------

❖ **Danh sách Ban Giám đốc**

Bảng 21

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ
1	Hoàng Văn Chung	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc	25/03/1981	1.000
2	Đào Đình Kiên	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng giám đốc	01/01/1978	500

❖ **Danh sách Ban Kiểm soát**

Bảng 22

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ
1	Lương Thị Lan Hương	Trưởng Ban Kiểm soát	14/12/1989	500
2	Nguyễn Chí Công	Thành viên Ban Kiểm soát	13/09/1985	500
3	Nguyễn Ngọc Vinh	Thành viên Ban Kiểm soát	16/10/1974	500

❖ **Kế toán trưởng**

Bảng 23

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ
1	Tạ Mỹ Dung	Kế Toán Trưởng	09/07/1985	1.000

**12.2 Sơ yếu lý lịch****Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị****a/ Ông Vũ Minh Thành**

Họ và tên : Vũ Minh Thành  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 08/08/1981  
 Chứng minh thư nhân dân : 168505678 Ngày cấp: 15/02/2011 Nơi cấp:Hà Nam.  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Quê quán : Hải Hà -Hải Hậu- Nam Định  
 Địa chỉ thường trú : phường Trần Hưng Đạo, Tp Phủ Lý, tỉnh Hà Nam  
 Số điện thoại :0351.3883388  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính  
 Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2003 -2007	Phó GD	CTCP Khoáng sản Nari Hamico
Từ năm 2007 - 2011	Trưởng phòng kinh doanh	Công tác tại Công ty Cổ phần tập đoàn khoáng sản Hamico
Từ tháng 11 năm 2011 đến tháng 03 năm 2012	Giám đốc	CTCP Nhựa Hamico
Từ năm 2012 đến nay	Tổng giám đốc	CTCP Tập đoàn khoáng sản Hamico
Từ thán 04 năm 2012 đến nay	Chủ tịch HĐQT	CTCP Khoáng sản luyện kim màu

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Chủ tịch HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng giám đốc CTCP Tập đoàn khoáng sản Hamico

Số cổ phần nắm giữ : 3.968.000 cổ phần

Trong đó :Sở hữu đại diện sở hữu : 3.958.000 cổ phần (của CTCP Tập đoàn Khoáng sản Hamico)

Số cổ sở hữu : 10.000 cổ phần

Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Số cổ phần của những người có liên quan : Không

**b/ Ông Nguyễn Công Khanh**

Họ và tên : Nguyễn Công Khanh

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 05/07/1968

Chứng minh thư nhân dân : 162641967, ngày cấp: 08/03/2002

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Yên Tân, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

Địa chỉ thường trú : Xã Yên Tân, Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

Số điện thoại :0351.3883388

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư vận hành

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2003-2008	Nhân viên hành chính	CTCP Khoáng sản Hà

		Nam
Từ Năm 2008 - 2011	Kỹ sư vận hành	CTCP Tập đoàn Khoáng sản Hamico
Từ năm 2012 đến nay	Ủy viên HĐQT	CTCP Khoáng sản luyện kim màu

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết : Ủy viên HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ : 500 cổ phần

*Trong đó :Sở hữu đại diện sở hữu : 0 cổ phần*

*Số cổ sở hữu : 500 cổ phần*

Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Số cổ phần của những người có liên quan : Không

#### c/ Ông Đào Đình Kiên

Họ và tên : Đào Đình Kiên

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 17/04/1970

Chứng minh thư nhân dân : 168108548, ngày cấp: 28/05/1999

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Lai Vu – Kim Thành - Hải Dương

Địa chỉ thường trú : Lai Vu – Kim Thành - Hải Dương

Số điện thoại :0351.3883388

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2003 - 2008	Giám đốc NM Khoáng sản	CTCP Khoáng sản Hà Nam
Từ năm 2008 - 2011	Giám đốc NM Khoáng sản	CTCP Tập đoàn khoáng sản Hamico
Từ tháng 04 năm 2012 đến nay	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	CTCP Khoáng sản luyện kim màu
Từ năm 2012 đến nay	Giám đốc	Công ty TNHH Gạch Đại Hoàng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Gạch Đại Hoàng.

Số cổ phần nắm giữ : 500 cổ phần  
*Trong đó : Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần*  
*Số cổ phần sở hữu : 500 cổ phần*  
 Hành vi vi phạm Pháp luật : Không  
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không  
 Số cổ phần của những người có liên quan : Không

**d/ Ông Bùi Đỗ Phương**

Họ và tên : Bùi Đỗ Phương  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 29/08/1976  
 Chứng minh thư nhân dân : 141761807 Ngày cấp: 19/11/2009 Nơi cấp:Hải Dương  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Quê quán : Lai Vu – Kim Thành - Hải Dương  
 Địa chỉ thường trú : Lai Vu – Kim Thành - Hải Dương  
 Số điện thoại : 0351.3883388  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Không  
 Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2003- 2008	Ủy viên HĐQT	CTCP Khoáng sản Hà Nam
Từ năm 2008 - 2011	Ủy viên HĐQT	CTCP Tập đoàn Khoáng sản Hamico.
Từ năm 2012 đến nay	Ủy viên HĐQT	CTCP Khoáng Sản luyện kim màu

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức niêm yết : Ủy viên HĐQT  
 Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không  
 Số cổ phần nắm giữ : 2.000 cổ phần  
*Trong đó: Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần*  
*Số cổ phần sở hữu : 2.000 cổ phần*  
 Hành vi vi phạm Pháp luật : Không  
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không  
 Số cổ phần của những người có liên quan : Không

**e/ Ông Hoàng Văn Chung**

Họ và tên : Hoàng Văn Chung  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 25/03/1981

Chứng minh thư nhân dân : 162331593, ngày cấp: 29/04/2010  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Quê quán : Hải Xuân - Hải Hậu – Nam Định.  
 Địa chỉ thường trú : Hải Xuân - Hải Hậu – Nam Định.  
 Số điện thoại : 351.3883388  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế  
 Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2008 – 2011	Nhân viên Kế toán	CTCP Tập đoàn khoáng sản Hamico
Từ năm 2012 đến nay	Tổng giám đốc	CTCP Khoáng sản luyện kim màu

Chức vụ hiện tại nắm giữ tại tổ chức niêm yết : Tổng Giám đốc  
 Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có  
 Số cổ phần nắm giữ : 1.000 cổ phần  
*Trong đó: Số cổ sở hữu cá nhân : 1.000 cổ phần*  
*Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần*  
 Hành vi vi phạm Pháp luật : Không  
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không  
 Số cổ phần của những người có liên quan : Không

#### **Lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc**

##### **a/ Ông Hoàng Văn Chung (Tổng giám đốc)**

*(Sơ yếu lý lịch đã có trong mục Hội đồng quản trị)*

##### **b/ Ông Đào Đình Kiên (Phó Tổng giám đốc)**

*(Sơ yếu lý lịch đã có trong mục Hội đồng quản trị)*

#### **Lý lịch thành viên Ban Kiểm soát**

##### **a/ Bà Lương Thị Lan Hương**

Họ và tên : Lương Thị Lan Hương  
 Giới tính : Nữ  
 Ngày tháng năm sinh : 14/12/1989  
 Chứng minh thư nhân dân : 168307341 ngày cấp: 8/2/2007 nơi cấp: Hà Nam  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Quê quán : Xã Yên Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam  
 Địa chỉ thường trú : Xã Yên Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam  
 Số điện thoại : 0351.3883388



Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Trung cấp Kế toán  
 Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2011 - 2012	Thủ kho	CTCP Tập đoàn khoáng sản Hamico
Từ tháng 06 năm 2011 tháng 09 năm 2012	Thành viên ban kiểm soát	CTCP Khoáng sản luyện kim màu
Tháng 04 năm 2012 đến nay	Nhân viên kế toán kiêm thủ quỹ	Công ty TNHH Gạch Đại Hoàng
Từ tháng 09 năm 2012 đến nay	Trưởng ban kiểm soát	CTCP Khoáng sản luyện kim màu

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức niêm yết : Trưởng Ban kiểm soát;  
 Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Nhân viên kế toán Công ty TNHH Gạch Đại Hoàng  
 Số cổ nắm giữ : 500 cổ phần  
*Trong đó: Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần;*  
*Số cổ phần sở hữu : 500 cổ phần*  
 Hành vi vi phạm Pháp luật : Không  
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không  
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**b/ Ông Nguyễn Ngọc Vinh**

Chức vụ tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 16/10/1974  
 Chứng minh thư nhân dân : 168340165 ngày cấp: 2/10/2007  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Quê quán : P.Lương Khánh Thiện. TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam  
 Địa chỉ thường trú : P.Lương Khánh Thiện. TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam  
 Số điện thoại : 0351.3883388  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế  
 Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2007-2011	Phó phòng hành chính	CTCP Tập đoàn Khoáng sản Hamico

Từ tháng 06 năm 2011 tháng 09 năm 2012	Phó phòng hành chính kiêm trưởng BKS	CTCP Khoáng sản luyện kim màu
Từ tháng 09 năm 2012 đến nay	Thành viên ban kiểm soát	CTCP Khoáng sản luyện kim màu

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức niêm yết : Thành viên Ban kiểm soát  
 Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không  
 Số cổ phần nắm giữ : 500 cổ phần  
*Trong đó: Số cổ phần đại diện sở hữu* : 0 cổ phần;  
*Số cổ phần sở hữu* : 500 cổ phần  
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không  
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không  
 Hành vi vi phạm Pháp luật : Không  
 Số cổ phần của những người có liên quan : Không

**c/ Ông Nguyễn Chí Công**

- Họ và tên : Nguyễn Chí Công  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 13/9/1985  
 Chứng minh thư nhân dân : 162719467 ngày cấp: 19/1/2003  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Quê quán : Xã Hải Hà, Huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định  
 Địa chỉ thường trú : Xã Hải Hà, Huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định  
 Số điện thoại : 0351.3883388  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế  
 Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2005 – 2011	Nhân viên kế toán	CTCP Khoáng sản Hà Nam
Từ năm 2011 – 2012	Nhân viên kế toán	CTCP Tập đoàn khoáng sản Hamico
Từ tháng 06 năm 2011 đến nay	Thành viên ban kiểm soát	CTCP Khoáng sản luyện kim màu.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức niêm yết : Thành viên Ban kiểm soát  
 Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không  
 Số cổ phần nắm giữ : 500 cổ phần  
*Trong đó : Số cổ phần đại diện sở hữu* : 0 cổ phần

<i>Số cổ phần sở hữu</i>	: 500 cổ phần
Hành vi vi phạm Pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không
Số cổ phần của những người có liên quan	: Không

**Lý lịch Kế toán trưởng****Bà Tạ Mỹ Dung**

Họ và tên	: Tạ Mỹ Dung
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 9/7/1985
Chứng minh thư nhân dân	: 164205209 ngày cấp: 3/7/2002 nơi cấp: Ninh Bình.
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Xã Khánh Thụy, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
Địa chỉ thường trú	: Xã Khánh Thụy, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
Số điện thoại	: 0351.3883388
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Trung cấp kế toán
Quá trình công tác	:

Thời gian công tác	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2008 - 2012	Kế toán Trưởng	CTCP Nhựa Hamico
Từ tháng 06 năm 2012 đến nay	Kế toán trưởng	CTCP Khoáng sản luyện kim màu

Chức vụ nắm giữ tại niêm yết công ty	: Kế toán trưởng
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	: Không
Số cổ phần nắm giữ	: 1.000 cổ phần
<i>Trong đó :Số cổ phần đại diện sở hữu</i>	: 0 cổ phần
<i>Số cổ phần sở hữu</i>	: 1.000 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	: Không
<input type="checkbox"/> c <input type="checkbox"/> ph <input type="checkbox"/> n c <input type="checkbox"/> a nh <input type="checkbox"/> ng ng <input type="checkbox"/> i cú liờn quan	: Khụng

**13 Tài sản**

**Danh mục một số TSCĐ chính của Công ty tại 31/12/2012 và 30/09/2013**

Bảng 24a

Đơn vị: Nghìn đồng

ST T	Chỉ tiêu Công ty mẹ	31/12/2012		30/09/2013	
		Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
<b>I</b>	<b>Tài sản hữu hình</b>				
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	29.397.015	28.319.346	30.397.015	28.186.957
2	Máy móc thiết bị	8.489.659	7.990.061	9.337.705	8.352.396
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.405.010	2.233.848	2.405.010	2.067.348
<b>II</b>	<b>Tài sản vô hình</b>	10.000	9.167	10.000	4.583
	<b>Tổng cộng</b>	<b>40.301.684</b>	<b>38.552.422</b>	<b>42.149.730</b>	<b>38.611.284</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, BCTC 09 tháng năm 2013 của Công ty)

Bảng 24b

Đơn vị: Nghìn đồng

ST T	Chỉ tiêu Hợp nhất	31/12/2012		30/09/2013	
		Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
<b>I</b>	<b>Tài sản hữu hình</b>				
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	90.271.672	85.195.841	90.645.451	79.483.316
2	Máy móc thiết bị	43.068.686	40.191.234	43.916.733	37.730.358
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.405.010	2.233.848	2.405.010	2.052.680
<b>II</b>	<b>Tài sản vô hình</b>	10.000	9.167	10.000	4.583
	<b>Tổng cộng</b>	<b>135.755.368</b>	<b>127.620.923</b>	<b>136.977.194</b>	<b>119.270.937</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2012, BCTC hợp nhất 09 tháng năm 2013 của Công ty)

Hiện tại, Công ty được cấp đất theo hợp đồng thuê đất với nhà nước trả tiền hàng năm với diện tích nhà máy là 60.255m<sup>2</sup> và diện tích vùng khai thác nguyên liệu là 17ha đất vùng nguyên liệu phục vụ cho đầu vào của nhà máy tại xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Hợp đồng thuê đất của Công ty có thời hạn 30 năm kể từ ngày ký.

#### 14 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2013-2015

Bảng 25

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
		Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng (giảm) so với 2012	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng (giảm) so với năm 2013	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng (giảm) so với năm 2014
1	Vốn điều lệ	156.880	0,00%	156.880	0,00%	156.880	0,00%
2	Doanh thu thuần	150.000	127,78%	160.000	6,67%	160.000	0,00%
3	Lợi nhuận trước thuế	62.670	462,82%	73.330	17,01%	73.330	0,00%
4	Lợi nhuận sau thuế	47.000	484,48%	55.000	17,02%	55.000	0,00%
5	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	31,33%	-	34,38%	-	34,38%	-
6	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	29,96%	-	35,06%	-	35,06%	-
7	Tỷ lệ cổ tức (%/mệnh giá)	20,00%	-	20,00%	-	20,00%	-

(Nguồn: CTCP Khoáng sản luyện kim màu )

Kế hoạch năm 2013 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 ngày 20/5/2013 thông qua;  
Kế hoạch năm 2014 – 2015 đã được HĐQT thông qua ngày 02/12/2013.

#### 14.1 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Đầu năm 2013, với việc nhà máy sản xuất gạch đi vào hoạt động ổn định, cùng với kỳ vọng các khoản đầu tư vào xí nghiệp luyện kim, khai khoáng và dự án khai thác mỏ đá Grannit bán phong hoá hợp tác với công ty cổ phần Phát triển Việt Đô, dự án khai thác mỏ núi Đồng Trại hợp tác với CTCP Khoáng sản Phi Kim đi vào hoạt động và mang lại doanh thu cho công ty, ban lãnh đạo Công ty đã đề ra kế hoạch hoạt động cho giai đoạn 2013 – 2015 của công ty.

Chín tháng đầu năm 2013, doanh thu thuần đạt 41,64 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 15,83 tỷ đồng, tương đương đạt 27,76% và 33,68% kế hoạch năm 2013. Lợi nhuận chủ yếu đến từ hoạt động sản xuất gạch tuynel tại công ty con. Các hợp đồng tiêu thụ vẫn đang được công ty tiếp tục thực hiện, đồng thời trong quý III/2013 công ty tiến hành ký

kết thêm các hợp đồng cung cấp gạch. Các hợp đồng này sẽ được thực hiện nhiều trong quý IV/2013 và quý I/2014 và đem lại nguồn doanh thu đáng kể cho công ty. Tuy nhiên, với việc các dự án xí nghiệp luyện kim, khai khoáng, hợp tác khai thác với CTCP Phát triển Việt Đô, CTCP Khoáng sản Phi kim chưa hoàn thiện và đi vào hoạt động được trong năm 2013 như dự tính, nên việc hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2013 của công ty sẽ gặp nhiều khó khăn. Dự kiến cả năm Công ty hoàn thành 35% kế hoạch doanh thu và 40% kế hoạch lợi nhuận.

Kế hoạch của Công ty 2014 và 2015 có tính khả thi cao vì khi nhà máy gạch đi vào hoạt động ổn định sẽ tạo ra lợi nhuận ổn định hàng năm. Với công suất bình thường 80 triệu viên/năm, tỷ lệ lợi nhuận theo kế hoạch đặt ra hoàn toàn có thể đạt được với giá bán thấp như hiện nay khoảng 1.100 đồng/viên gạch, giá thành một viên gạch ước tính 500 - 600 đồng/viên.

Doanh thu nhà máy gạch:  $80.000.000 \times 1.100 = 88.000.000.000$  đồng

Lợi nhuận:  $500 \times 80.000.000 = 40.000.000.000$  đồng

Hơn nữa, các dự án hợp tác đầu tư khai thác mỏ với các đối tác đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ tạo ra lợi nhuận cho doanh nghiệp. Dự án khai thác mỏ đá Grannit bán phong hóa hợp tác với CTCP Phát triển Việt Đô (Công ty đã góp vốn là 14,5 tỷ đồng, chiếm 12,5% dự án) và dự án khai thác Mỏ núi Đồng Trại hợp tác đầu tư với CTCP Khoáng sản phi kim (Công ty đã góp 13,8 tỷ đồng, chiếm 25% vốn góp dự án). Dự kiến doanh thu và lợi nhuận từ hai dự án này là khả quan.

#### Phân tích SWOT của Công ty:

Điểm mạnh	Điểm yếu
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trữ lượng các mỏ quặng có giá trị rất dồi dào và có chất lượng tốt, thời gian khai thác dài, một số đang trong thời gian xin ra hạn.</li> <li>- Nguồn nguyên liệu đất phục vụ cho nhà máy gạch dồi dào, Công ty gần nguồn nguyên liệu, thị trường tiêu thụ.</li> <li>- Quặng và phế liệu thu mua có nhiều nhà cung cấp mà Công ty đã có quan hệ rất tốt.</li> <li>- Máy móc, trang thiết bị dành cho sản xuất hiện đại, khai thác được tối đa tiềm năng mỏ và giảm thiểu chi phí.</li> <li>- Thị trường tiêu thụ các sản phẩm và dịch vụ của Công ty rất ổn định trên cả nước và xuất khẩu được ra các thị trường các nước lân cận.</li> <li>- Đội ngũ CBCNV giàu kinh nghiệm, chuyên môn cao gắn bó với Công ty tạo nên một tập thể đoàn kết, giàu sức mạnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là một doanh nghiệp trẻ nếu so với các Công ty trong khu vực Nhà nước đã có rất nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, luyện kim, khai khoáng.</li> <li>- Phụ thuộc nhiều vào các chính sách vĩ mô của Nhà nước về khai thác khoáng sản, môi trường. Bất kỳ sự biến động nào về chính sách cũng ảnh hưởng rất lớn đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.</li> <li>- Thay đổi về công nghệ cũng là một thách thức cho quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty, công nghệ ngày càng hiện đại nếu công ty không theo kịp, cập nhật những công nghệ hiện đại sẽ tụt hậu so với các doanh nghiệp cùng ngành.</li> <li>- Thị trường biến động không ngừng cũng là một yếu tố tác động rất lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty.</li> </ul>
Cơ hội	Thách thức
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Với uy tín ngày càng cao trong ngành,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Với chính sách ngày càng hạn chế xuất</li> </ul>

trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục xin cấp phép và hợp tác với các mỏ quặng với trữ lượng cao và rất có giá trị về mặt kinh tế, là cơ sở để Công ty mở rộng quy mô sản xuất và thị trường tiêu thụ.

- Nền kinh tế thế giới và Việt Nam sau khủng hoảng sẽ bắt đầu bước vào một chu kỳ phát triển mới trong những năm tới, tạo ra những cơ hội lớn cho những doanh nghiệp có nội lực và năng động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, và Công ty cũng không phải là ngoại lệ.

- Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên SGDCK Hà Nội sẽ nâng cao uy tín cho Công ty, tạo điều kiện thuận lợi để Công ty huy động vốn từ các Nhà đầu tư cho các dự án mới.

khẩu nguyên liệu thô của Nhà nước nhằm hạn chế việc chảy máu nguồn tài nguyên đang đặt ra cho Công ty một sức ép không nhỏ về việc đầu tư máy móc và nghiên cứu công nghệ nhằm nâng cao hơn nữa hàm lượng quặng và tinh quặng đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

- Vấn đề bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên tại nhà máy và các khu vực mỏ khai thác. Việc bảo vệ an toàn trong sản xuất cho người lao động.

- Vấn đề quy hoạch vùng sản xuất và công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng cũng là một thách thức. Nhà nước đang trong thời gian khuyến khích phát triển các sản phẩm vật liệu xây dựng không nung.

- Cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành trên cả nước cũng là một thách thức không nhỏ đối với Công ty.

## 14.2 Định hướng phát triển chiến lược của Công ty

### Tuân thủ pháp luật:

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo các Quy định của Pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông đã được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

### Quản lý, công tác tổ chức:

- Hoàn thiện, củng cố công tác tổ chức và hoạt động của Công ty với mô hình Công ty cổ phần, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của CBCNV, đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững, lâu dài.

- Duy trì, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng hiện có cho phù hợp yêu cầu về sản phẩm và chất lượng sản phẩm.

### Tài chính:

- Tích cực tạo dựng hình ảnh, vị thế về tài chính nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng về Công ty và sản phẩm dịch vụ của Công ty khi tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Xây dựng cơ chế quản lý tài chính minh bạch, công khai, phục vụ nhu cầu thông tin tài chính cho tất cả các đối tượng.

- Tiến hành liên doanh, liên kết trong và ngoài nước để nghiên cứu các sản phẩm và dịch vụ mới.

### **Hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Trong những năm tới, Công ty sẽ tăng cường đầu tư và nghiên cứu, chế biến sâu các sản phẩm từ nguyên liệu khoáng sản đã qua chế biến cơ bản nhằm nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm làm ra.

- Đưa vào khai thác các mỏ mới được cấp phép, tận dụng tối đa năng lực sản xuất của máy móc thiết bị và hiệu quả sử dụng lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm đầu ra, thỏa mãn yêu cầu khách hàng, đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, Công ty nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất để sản phẩm sản xuất ra đạt hiệu quả cao, giá thành thấp.

- Tăng cường công tác quảng cáo, tiếp thị, quảng bá hình ảnh Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm sóc mạng thị phần, khách hàng truyền thống của Công ty. Tiếp tục làm tốt công tác thị trường, tập trung khai thác các nguồn hàng, duy trì thường xuyên mối thông tin quan hệ để làm tốt công tác khách hàng đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

- Tiếp tục hoàn thiện các chương trình tăng cường quản lý sản xuất, quản lý kỹ thuật, giữ gìn tốt phương tiện, máy móc thiết bị và chỉ đạo thực hiện tốt các quy trình quy phạm trong bảo quản, vận hành sản xuất, đảm bảo an toàn về phương tiện, hàng hóa, con người và môi trường. Hợp lý hóa các khâu sản xuất, thiết lập các định mức, biên độ sản xuất hợp lý tiết kiệm nhưng vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm dịch vụ.

- Duy trì hiệu quả khai thác, hạn chế rủi ro, đảm bảo về yêu cầu an toàn lao động, cũng như quan tâm đúng mức về yếu tố bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, giảm chất thải công nghiệp...

- Bên cạnh đó, Công ty sẽ dự định triển khai một số dự án phát triển kinh doanh ( đã được HĐQT thông qua) như:

+ Xây dựng nhà máy luyện kim, chế biến khoáng sản tại khu Công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam với dây truyền công nghệ hiện đại được nhập khẩu từ các nước có nền công nghiệp khai khoáng và luyện kim phát triển.

+ Đẩy mạnh hợp tác đầu tư và khai thác các mỏ tại Yên Bái, Hà Nam: Tăng cường đầu tư máy móc trang thiết bị để tiến hành khai thác.

### **Phát triển nguồn nhân lực:**

- Công ty chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về mặt chất lượng và số lượng. Ưu tiên tuyển dụng các lao động trực tiếp có tay nghề vững, cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng yêu cầu của sản xuất trong điều kiện hội nhập kinh tế. Đồng thời trẻ hóa lực lượng cán bộ trong Công ty.



- Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt các chính sách, chế độ với người lao động, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành tốt công tác, nhiệm vụ.

### **15 Đánh giá của Tổ chức tư vấn niêm yết về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Dưới góc độ của một tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Hamico đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Khoáng sản luyện kim màu cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Căn cứ vào tốc độ phục hồi và tăng trưởng trở lại của kinh tế thế giới cũng như Việt Nam, Chúng tôi nhận thấy rằng nhu cầu sử dụng các sản phẩm của Công ty ngày càng cao. Giá của các sản phẩm của Công ty trên thị trường cũng có xu hướng ngày càng tăng do tài nguyên là có hạn trong khi nhu cầu sử dụng thì tăng lên. Như vậy, nếu không có những biến động bất thường của hoạt động kinh doanh của công ty và của nền kinh tế ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch kinh doanh, doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đề ra cho giai đoạn 2014-2015 là có cơ sở và khả thi. Công ty có cơ sở để đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho các cổ đông theo như kế hoạch cũng như mục tiêu tái đầu tư phát triển của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn niêm yết, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng phát triển của nền kinh tế, của ngành khai thác khoáng sản tại Việt Nam cũng như của Công ty cổ phần Khoáng sản luyện kim màu. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Doanh nghiệp hoàn toàn không đảm bảo giá trị của chứng khoán niêm yết cũng như sự chắc chắn của các số liệu dự báo. Những đánh giá này chỉ có tính chất tham khảo với nhà đầu tư.

### **16 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết**

- Không có

### **17 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:**

- Không có

## **PHẦN V**

### **CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**

- |                             |                      |
|-----------------------------|----------------------|
| <b>1. Loại chứng khoán:</b> | Cổ phiếu phổ thông   |
| <b>2. Mệnh giá:</b>         | 10.000 đồng/cổ phiếu |
| <b>3. Mã chứng khoán</b>    | KSK                  |

**4. Tổng số chứng khoán niêm yết:** 15.688.000 cổ phiếu

**5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành:**

Theo quy định tại Nghị định 58/2012/NĐ-CP: “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.”

Tổng số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng của Công ty là 3.974.500 cổ phiếu chiếm 25.33% vốn điều lệ

Bảng 26

Stt	Họ và tên	Chức vụ	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 1 năm kể từ ngày niêm yết
1	Vũ Minh Thành	Chủ tịch HĐQT	10.000	5.000
2	Đào Đình Kiên	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	500	250
3	Bùi Đỗ Phương	Ủy viên Hội đồng quản trị	2.000	1.000
4	Nguyễn công Khanh	Ủy viên Hội đồng quản trị	500	250
5	Hoàng Văn Chung	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	1.000	500
6	CTCP Tập đoàn Khoáng sản Hamico	Thành viên HĐQT	3.958.000	1.979.000
7	Nguyễn Ngọc Vinh	Trưởng Ban Kiểm soát	500	250
8	Nguyễn Chí Công	Thành viên Ban Kiểm soát	500	250
9	Lương Thị Lan Hương	Thành viên Ban Kiểm soát	500	250
10	Tạ Mỹ Dung	Kế Toán Trưởng	1.000	500
	<b>Tổng</b>		<b>3.974.500</b>	<b>1.987.250</b>

## 6. Phương pháp tính giá:

### 6.1. Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của cổ phiếu KSK tại các thời điểm là 31/12/2011, 31/12/2012 và 30/09/2013 như sau:

Bảng 27

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	30/09/2013
Hợp nhất			
Tổng vốn chủ sở hữu (A)	33.114.794.704	158.623.304.449	174.400.128.948
Số lượng cổ phần đang lưu hành (B)	3.000.000	15.688.000	15.688.000
Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (C) = (A)/(B)	11.038	10.111	11.117

## 5.2 Phương pháp định giá

### a. Định giá cổ phiếu theo phương pháp P/B

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của công ty được tính theo công thức:

$$P = BVS * P/B \text{ bình quân}$$

Trong đó:

- P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/B)
- BVS: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu
- P/B bình quân là giá chia cho giá trị sổ sách bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành khoáng sản mà Công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng với Công ty đang niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Thành phố HCM/Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

### b. Giá trị cổ phiếu theo phương pháp P/E

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của công ty được tính theo công thức:

$$P = EPS * P/E \text{ bình quân}$$

Trong đó:

- P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/E)
- EPS: Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu
- P/E bình quân là giá chia cho thu nhập cơ bản bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành khoáng sản mà Công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng với Công ty đang niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Thành phố HCM/Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

*Trên cơ sở kết hợp các phương pháp định giá trên, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu KSK sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.*

## 7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Khoáng sản luyện kim màu không có quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Khi cổ phiếu của Công ty cổ phần Khoáng sản Luyện kim màu được niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định hiện hành là 49% theo 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm ngày 26/12/2013 không có cổ đông nước ngoài nào nắm giữ cổ phiếu của Công ty.

#### **8. Các loại thuế có liên quan**

Công ty cổ phần Khoáng sản Luyện kim màu đang chịu các loại thuế theo luật định như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, thuế sử dụng đất, thuế xuất nhập khẩu, thuế môn bài.

Công ty con là Công ty TNHH Gạch Đại Hoàng được miễn 100% thuế thu nhập và giảm 50% trong 04 năm tiếp theo kể từ khi phát sinh có lãi. Dự kiến năm 2013 là năm đầu tiên công ty có lãi.

---

## **PHẦN VI**

### **CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**

#### **1. TỔ CHỨC TƯ VẤN**

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHỨNG KHOÁN HAMICO**

Địa chỉ : Số 15 lô B Tòa nhà Ngôi Sao, khu Đô thị mới Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3540 1398 – Fax: (04) 3540 1399

Website : [www.chungkhoanhamico.com.vn](http://www.chungkhoanhamico.com.vn)

## **2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM – CHI NHÁNH HÀ NỘI**

Địa chỉ : P.24.2, Lầu 24, Lô E9, Tòa nhà Vimeco, Phạm Hùng - Q.Cầu Giấy

ĐT : (04) 3782 0045

Fax : (04) 3782 0048

---






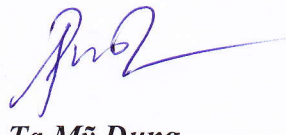
**PHẦN VII**

---

**PHỤ LỤC**

1. **Phụ lục I** : Bản sao hợp lệ Giấy CNĐKKD;
2. **Phụ lục II** : Điều lệ Công ty;
3. **Phụ lục III** : Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011, năm 2012; Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2012;
4. **Phụ lục IV** : Báo cáo 9 tháng năm 2013 (Công ty mẹ và hợp nhất).

Hà Nam, ngày 31 tháng 12 năm 2013

<p><b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p>	  <b>CHỦ TỊCH HĐQT</b> <b>Vũ Minh Thành</b>
<p><b>Tổng Giám đốc</b></p>	  <b>TỔNG GIÁM ĐỐC</b> <b>Hoàng Văn Chung</b>
<p><b>Trưởng ban kiểm soát</b></p>	 <b>Lương Thị Lan Hương</b>
<p><b>Kế toán trưởng</b></p>	 <b>Tạ Mỹ Dung</b>

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

TỔNG GIÁM ĐỐC



A handwritten signature in blue ink, consisting of a series of loops and a long horizontal stroke extending to the right.

ĐINH NGỌC DƯƠNG